



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ-LUẬT

BÁO CÁO KINH TẾ VĨ MÔ TP. HỒ CHÍ MINH QUÝ IV NĂM 2023

Hoạt động ngân hàng chuyển hướng giải pháp?
Góc suy ngẫm Thực trạng năm 2023
Tỷ giá Chỉ số sản xuất công nghiệp Thương mại - Dịch vụ
Diễn biến lãi suất dòng chảy FDI như kỳ vọng?
Thu, chi ngân sách **Triển vọng năm 2024**
từ cơ chế thu hút đầu tư nước ngoài (FDI)
như kỳ vọng? Vùng phát triển hợp nhất
Nghị quyết 98/2023/QH15
sức mạnh đầu tư Công nghệ chiến lược
chuyển hướng giải pháp? Giáo dục và Đào tạo
Doanh thu bán lẻ bắt đầu phục hồi mạnh mẽ.
vượt qua giai đoạn khó khăn
du lịch Các hàm ý chính sách

Áp lực thâm hụt ngân sách

từ cơ chế

như kỳ vọng?

Khởi nghiệp sáng tạo

Nghiên cứu này do Trường Đại học Kinh tế-Luật (Đại học Quốc gia TP.HCM) thực hiện với các thành viên sau:

- PGS.TS Phạm Thị Thanh Xuân, điều phối chuyên môn;
- ThS. Huỳnh Thị Ngọc Lý, thành viên;
- ThS. Lưu Bích Thu, thành viên;
- ThS. Hồ Hữu Tín, thành viên;
- ThS. Nguyễn Thành Đạt, thành viên;
- ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Trang, thành viên;
- CN. Nguyễn Thị Kim Như, thành viên;
- CN. Trần Thanh Trúc, thành viên;
- Nguyễn Hà Hải Yến, thành viên;
- Lê Việt Thy, thành viên;
- Lê Tấn Phát, thành viên;
- CN. Nguyễn Lê Trung Hiếu, bìa & trình bày.

Trường Đại học Kinh tế-Luật và nhóm nghiên cứu giữ bản quyền.

Mọi trích dẫn, xuất bản từ nội dung của nghiên cứu này phải được dẫn nguồn đầy đủ và hợp pháp.

Thông tin về kết quả nghiên cứu, vui lòng liên hệ:



Trường Đại học Kinh tế-Luật

669 Quốc lộ 1, Phường Linh Xuân, TP. Thủ Đức, TP.HCM

Điện thoại: (028) 3 7244 555

PGS.TS. Phạm Thị Thanh Xuân

Email: info@ibt.org.vn

Email: xuanptt@uel.edu.vn

MỤC LỤC

MỤC LỤC	3
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	4
DANH MỤC HÌNH	4
DANH MỤC BẢNG	5
Lời mở đầu	6
Phần 1. Thực trạng năm 2023	9
1.1. Doanh thu bán lẻ	10
1.2. Thương mại - Dịch vụ	13
1.3. Hoạt động thu hút đầu tư nước ngoài (FDI)	17
1.4. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	20
1.5. Hoạt động ngân hàng	25
1.6. Thu, chi ngân sách	29
Phần 2. Triển vọng năm 2024	34
2.1. Triển vọng kinh tế TP.HCM	35
2.2. Triển vọng kinh tế Việt Nam	41
Phần 3. Thông điệp chính sách	45
Stop and think box 1: Tỷ giá	46
Stop and think box 2: Diễn biến lãi suất trên thị trường chưa phát tín hiệu cảnh báo suy thoái rõ nét.	49
Stop and think box 3: Áp lực thâm hụt ngân sách tiềm ẩn hiệu ứng chèn lấn, xáo trộn thị trường vốn.	51
Stop and think box 4: Vùng phát triển hợp nhất TP.Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và tỉnh Tây Ninh	53
Stop and think box 5: Nghị quyết 98/2023/QH15: Khởi dậy sức mạnh đầu tư cho Giáo dục và Đào tạo	55
Kết Luận	58

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CSTT:	Chính sách tiền tệ
GRDP:	Tổng sản phẩm trên địa bàn
IIP:	Chỉ số sản xuất công nghiệp
NSNN:	Ngân sách Nhà nước
UBND:	Ủy ban nhân dân
TP.HCM:	Thành phố Hồ Chí Minh

DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa (tỷ đồng), 2019-2023	11
Hình 2. Tốc độ tăng trưởng doanh thu bán lẻ theo ngành (%), 1/2023-11/2023	12
Hình 3. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (%), 1/2023-11/2023	13
Hình 4. Doanh thu dịch vụ lưu hành (tỷ đồng), 1/2023-11/2023	16
Hình 5. Tổng vốn đầu tư và số dự án FDI đầu tư vào TP.HCM (%) 11 tháng 2023 so với 11 tháng 2022	17
Hình 6. Số lượng dự án FDI cấp mới của các ngành ở TP.HCM (%) từ tháng 8 đến tháng 11 năm 2023	18
Hình 7. Tỷ lệ đầu tư vào hoạt động bất động sản (%), 11 tháng 2023 so với 11 tháng 2022	19
Hình 8. Chỉ số toàn ngành công nghiệp và công nghiệp chế biến chế tạo (%) TP.HCM trong 11 tháng 2023	20
Hình 9. Chỉ số IIP của các ngành cấp 1 (%) trong 11 tháng năm 2023	21
Hình 10. Chỉ số sản xuất công nghiệp của các ngành cấp 1 (%) trong 11 tháng so với cùng kỳ giai đoạn 2022-2023	22
Hình 11. Chỉ số IIP của 04 ngành công nghiệp trọng điểm (%) tháng 11/2023	23

Hình 12. Chỉ số IIP của các ngành cấp 2 (%) trong tháng 11 năm 2023	24
Hình 13. Tổng huy động và dư nợ trên địa bàn TP.HCM theo tháng	26
Hình 14. Thu NSNN trên địa bàn TP.HCM năm 2023	30
Hình 15. Cơ cấu thu NSNN trên địa bàn TP.HCM 11 tháng năm 2022 và 2023	30
Hình 16. Chi NSNN trên địa bàn TP.HCM năm 2023	31
Hình 17. Cơ cấu chi NSNN trên địa bàn TP.HCM 11 tháng năm 2022 và 2023	32
Hình 18. Quy mô chi thường xuyên NSNN trên địa bàn TP.HCM 11 tháng năm 2022 và 2023	33
Hình 19: Dự báo tăng trưởng ngành công nghiệp đến quý I năm 2024.	35
Hình 20: Dự báo tăng trưởng ngành thương mại và dịch vụ đến quý I năm 2024	36
Hình 21: Mức đóng góp của Vốn, Lao động và TFP vào tăng trưởng GRDP	38
Hình 22. Trục quan hóa bốn chủ đề được quan tâm nhất bởi các tổ chức và chuyên gia kinh tế quốc tế về Kinh tế Việt Nam năm 2023, triển vọng 2024.	41
Hình 23. Diễn biến sắc thái cảm xúc của các báo cáo của các Tổ chức Quốc tế nhận định về Kinh tế Việt Nam giai đoạn 2020 - 2023.	44
Hình 24. Tỷ giá USD/CNY và USD/VND từ 1/2020 đến 12/2023	46
Hình 25. Tình hình xuất nhập khẩu của Việt Nam từ 2018 - 11/2023	47
Hình 26. Hai thị trường lớn xuất nhập khẩu của Việt Nam	48
Hình 27. Lãi suất tiền gửi VND theo kỳ hạn (%)	50

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Những lần điều chỉnh lãi suất điều hành	28
---	----

Lời mở đầu

Báo cáo này là một trong các sản phẩm chính được thực hiện theo thỏa thuận hợp tác giữa (Ủy ban nhân dân TP.HCM) và Đại học Quốc gia TP.HCM, theo Kế hoạch số 3496/KH-UBND ngày 28/9/2022 của UBND TP.HCM về việc triển khai thực hiện Chương trình hợp tác giai đoạn 2022-2025.

Đây là một sản phẩm nghiên cứu độc lập do Nhóm nghiên cứu của Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP.HCM thực hiện. Nội dung nghiên cứu tập trung trình bày trực tiếp vào các vấn đề quan trọng, gồm 3 phần:

Phần 1: Thực trạng năm 2023 - Cung cấp bức tranh tổng quan về kinh tế TP.HCM năm 2023, tập trung vào các vấn đề nổi bật và các khu vực chủ lực của nền kinh tế.

Phần 2: Triển vọng năm 2024 - Dự báo và phác họa kịch bản tăng trưởng cho ngành công nghiệp, ngành thương mại dịch vụ và toàn nền kinh tế TP.HCM dựa trên dữ liệu số. Triển vọng kinh tế năm 2024 còn được phân tích dựa trên phân tích cảm xúc và ý kiến của các chuyên gia kinh tế, công bố trên các kênh truyền thông chính thức.

Phần 3: Thông điệp chính sách - Phần này đề cập đến các vấn đề cần lưu ý, cần thảo luận sâu rộng, qua đó mong nhận được sự ủng hộ từ các nhà quản lý và chuyên gia. Phần nội dung này nhằm khuyến khích người đọc dừng lại và suy ngẫm về từng vấn đề cụ thể, chia sẻ quan điểm và cùng tranh luận. Điều này phục vụ mục đích cuối cùng là tìm giải pháp giảm

bớt ảnh hưởng của các sốc, tăng cường nội lực để nền kinh tế TP.HCM sớm vượt qua khó khăn. Do vị trí và vai trò quan trọng của TP.HCM, thành phố này chịu ảnh hưởng trực tiếp và trên diện rộng từ mọi điều chỉnh của chính sách tài khóa và tiền tệ.

Nhóm nghiên cứu nhận định:

Mặc dù có sự phục hồi nhẹ ở một số khu vực kinh tế, nhưng khó khăn sẽ tiếp tục ít nhất đến cuối quý II năm 2024. Tầm nhìn dự báo trong giai đoạn này cực kỳ hạn chế, đòi hỏi việc theo dõi, giám sát và cảnh báo kịp thời. “Bình ổn” nên được cân nhắc là mục tiêu ưu tiên trong 6 tháng tới.

Nghị quyết 98/2023/QH15 mở ra cơ hội cho TP.HCM phát huy vai trò trung tâm trong việc khơi dậy sức mạnh đầu tư, tạo lợi thế cạnh tranh từ cơ chế. Việc tận dụng nội lực cơ chế để thu hút ngoại lực sẽ góp phần quan trọng.

Công nghệ chiến lược và khởi nghiệp sáng tạo sẽ là hai lĩnh vực quan trọng định hình năng lực mới cho TP.HCM trong thời gian tới.

Cuối cùng, xin trân trọng cảm ơn tất cả thành viên nhóm nghiên cứu đã chung sức, chung ý chí trong quá trình biên soạn báo cáo này, với mục tiêu thực hiện sứ mệnh phục vụ cộng đồng của Nhà trường, Nhà nghiên cứu.

Trân trọng./.



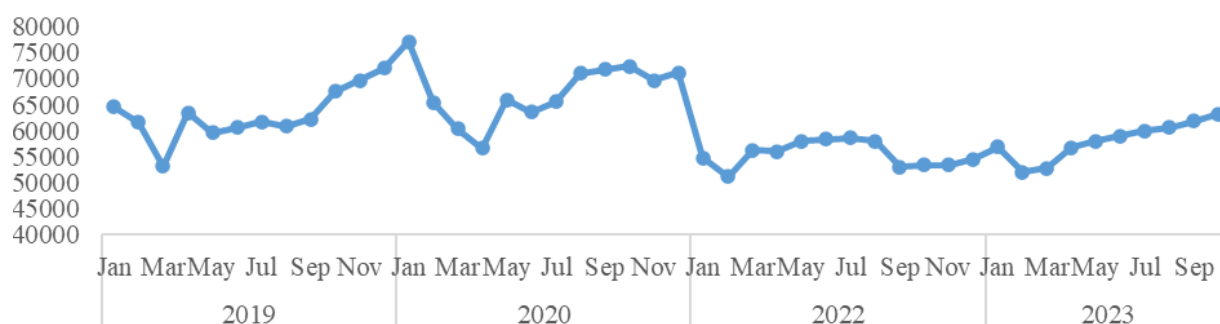
Phần 1.

Thực trạng năm 2023

1.1. Doanh thu bán lẻ

“Tổng cầu vẫn duy trì ở mức tăng trưởng nhẹ.”

So với cùng kỳ năm trước, tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa tăng trưởng ổn định ở mức bình quân khoảng 12,7%/tháng, đặc biệt vào những tháng cuối năm (Hình 1). Lũy kế 11 tháng năm 2023, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 634.636 tỷ đồng, tăng 11,2% so với cùng kỳ cho thấy sức tiêu thụ hàng hoá trong năm 2023 được cải thiện. Trong bối cảnh kinh tế thành phố nói riêng và kinh tế toàn cầu nói chung đang thắt chặt chi tiêu nhưng doanh thu hoạt động bán lẻ tính đến tháng 11/2023 vẫn tăng so với cùng kỳ. Tuy nhiên, ghi nhận tháng 11/2023 giảm 2,6% so với tháng trước. Dù vẫn duy trì vai trò trụ cột trong cơ cấu tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng nhưng sức tăng không tạo được đột phá, vì vậy kỳ vọng đặt vào tháng 12/2023 cũng là dịp lễ cuối năm tập trung các hoạt động vui chơi, giải trí.



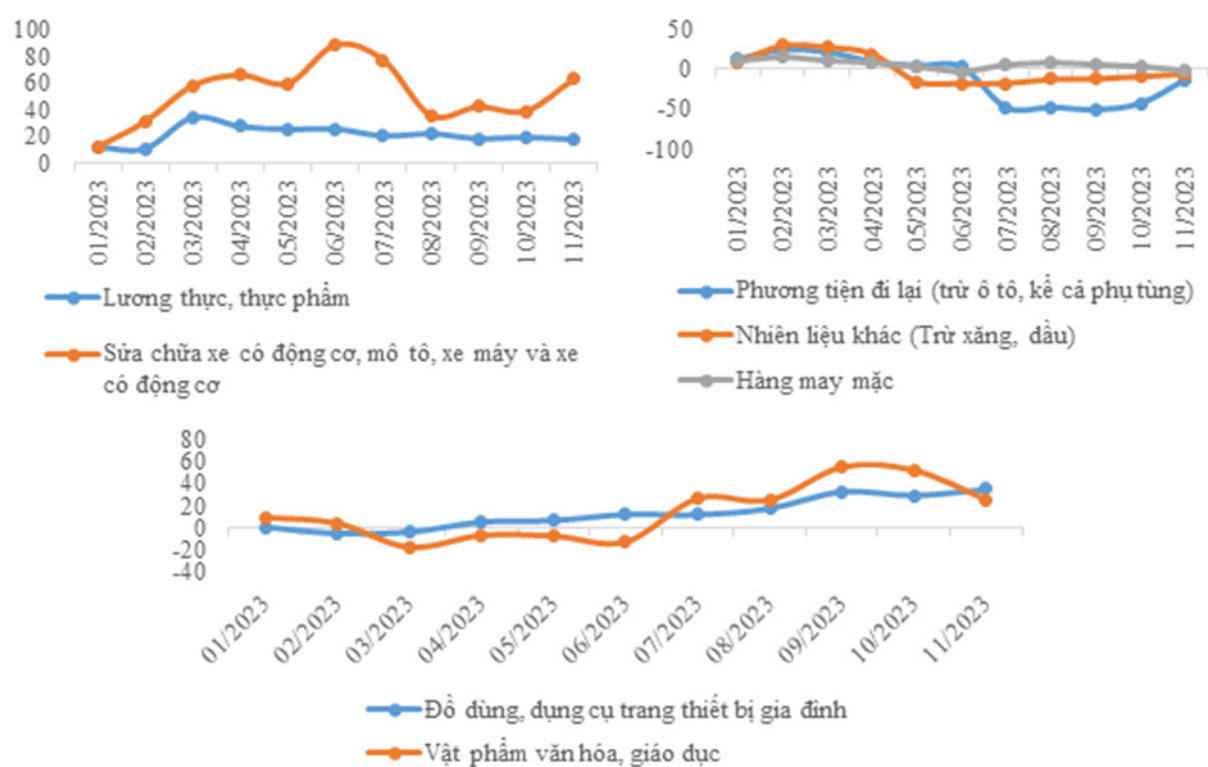
Hình 1. Tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa (tỷ đồng), 2019-2023

Nguồn: Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội TP.HCM

Tính đến tháng 11/2023, nhìn chung

đa phần các ngành thuộc nhóm bán lẻ đều có doanh thu tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, lương thực, thực phẩm, và sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy và xe có động cơ là hai ngành duy nhất luôn tăng trên 10% xuyên suốt 11 tháng trong năm 2023. Trái lại, một số ngành hàng có sức cung giảm mạnh khi ghi nhận tăng trưởng liên tiếp âm (phương tiện đi lại (trừ ô tô, kể cả phụ tùng), nhiên liệu khác (trừ xăng, dầu), hoặc giảm dần và bắt đầu xuất hiện mức tăng trưởng âm (hàng may mặc)). Bên cạnh đó, hoạt động mua bán ô tô các loại dù bắt đầu tăng vào tháng 10 và 11/2023 tuy nhiên sức tiêu thụ vẫn chưa thể hồi phục. Điểm sáng là sự bứt phá của đến từ những ngành sau giai đoạn tăng trưởng thấp hoặc liên tục âm như đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình, và vật phẩm văn hóa, giáo dục bắt đầu tăng trưởng ấn tượng trong khoảng từ 25,7% đến 52,2% (Hình 2). Số liệu tăng trưởng của từng ngành cho thấy xu hướng tiết kiệm chi tiêu tại TP.HCM, tuy nhiên, thay vì giảm tất cả các khoản chi thì chỉ những ngành không thuộc nhóm ngành hàng thiết yếu giảm mạnh hoặc những sản phẩm có thể tái sử dụng tăng trưởng kém; ngoài ra **chi tiêu cho hàng hóa thiết yếu trực tiếp phục vụ đời sống và nâng cao tri thức vẫn ổn định hoặc thậm chí bứt phá.**



Hình 2. Tốc độ tăng trưởng doanh thu bán lẻ theo ngành (%), 1/2023-11/2023

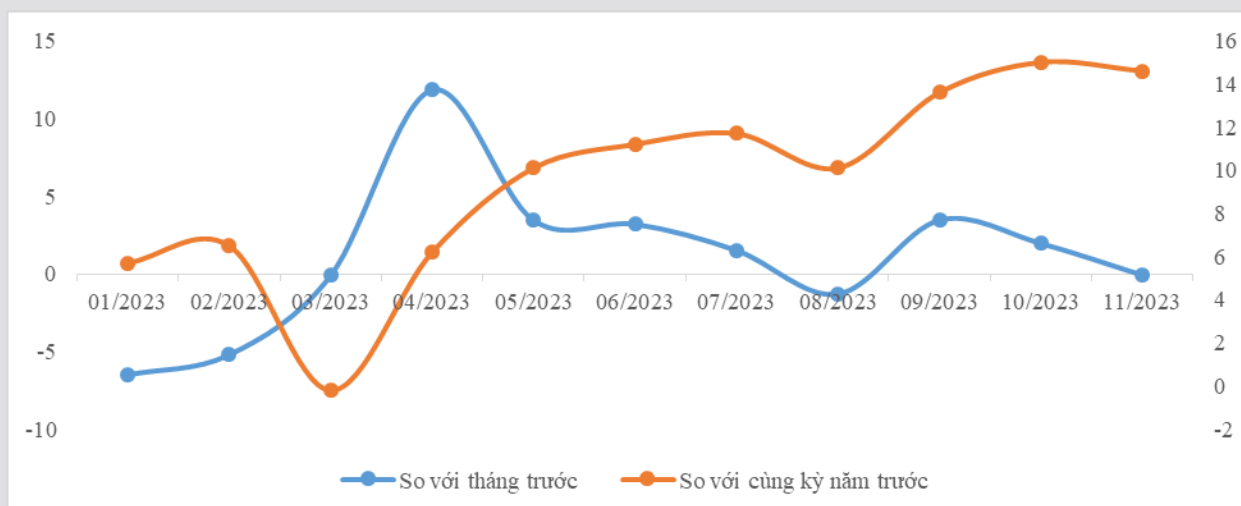
Nguồn: Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội TP.HCM

1.2. Thương mại - Dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng từ quý II năm 2023 đến tháng 11/2023 tăng trưởng ổn định so với cùng kỳ năm trước nhưng so với tháng trước

NHIỀU BIẾN ĐỘNG thậm chí có xu hướng giảm dần

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 11 năm 2023 ước đạt 108.022 tỷ đồng, giảm 0,8% so với tháng trước, tăng 14,6% so với cùng kỳ. Tính đến tháng 11/2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 1.081.301 tỷ đồng, tăng 9,2% so với cùng kỳ. Điều này cho thấy tổng doanh thu ngành trong năm 2023 có sự cải thiện tích cực; tuy nhiên, sức tăng giữa các tháng còn hạn chế nhất là khi quý IV là quý cuối cùng của năm nhưng ghi nhận vào tháng 10 và 11 giá trị này lần lượt chỉ tăng 1,95% và giảm 0,8% (Hình 3).



Hình 3. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (%), 1/2023-11/2023

Nguồn: Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội TP.HCM

Nhìn chung, hoạt động du lịch và các tiện ích đi kèm đã **vượt qua giai đoạn khó khăn** và bắt đầu phục hồi mạnh mẽ. Sự tăng trưởng này là một tín hiệu đáng mừng cho ngành du lịch Việt Nam, cho thấy tiềm năng to lớn của ngành trong việc đóng góp vào tổng thể nền kinh tế.

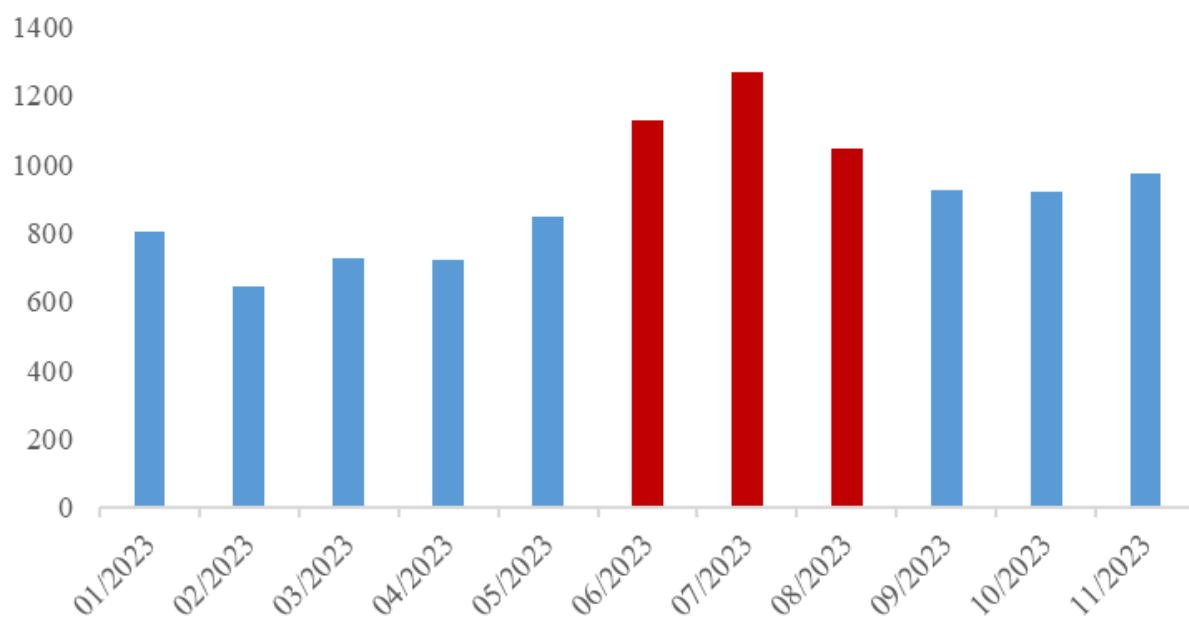


DOANH THU DỊCH VỤ LƯU TRÚ VÀ ĂN UỐNG

DỊCH VỤ LỮ HÀNH

là một trong những “điểm sáng” góp phần giúp kinh tế TP.HCM phục hồi và phát triển. Cụ thể, ước tính 11 tháng năm 2023 đạt 99.352,6 tỷ đồng, tăng 30,2% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu lưu trú tăng 55,2%, doanh thu ăn uống tăng 27,7%. Kết quả này đạt được nhờ vào phát huy mạnh mẽ kinh tế sự kiện (tổ chức nhiều sự kiện để tạo lợi ích kinh tế).

xác lập doanh thu đỉnh mới vượt mốc 1.000 tỷ đồng so với ghi nhận ở năm 2022, cụ thể từ tháng 6 đến tháng 8 năm 2023 (Hình 4). Kết quả này đạt được là do trong giai đoạn này đang vào mùa cao điểm nhu cầu du lịch trong dịp hè. Tuy nhiên bước sang giai đoạn từ tháng 9 đến tháng 11 doanh thu tăng trưởng chậm lại nhưng không đáng kể do ảnh hưởng của thời tiết và không còn là tháng cao điểm của du lịch nội địa.



Hình 4. Doanh thu dịch vụ lưu hành (tỷ đồng), 1/2023-11/2023

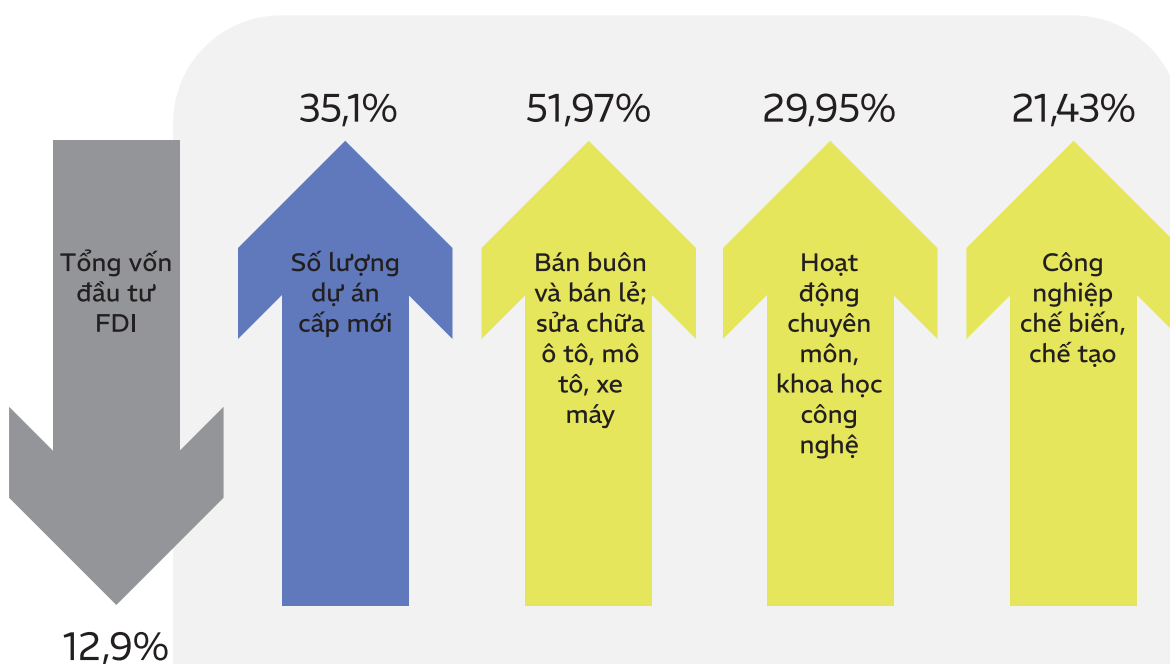
Nguồn: Cục Thống kê TP.HCM

1.3. Hoạt động thu hút đầu tư nước ngoài (FDI)

“Cơ cấu FDI có sự chuyển mình

**qua thu hút nhà đầu tư thuộc các ngành công nghệ cao,
ít thâm dụng lao động, thân thiện với môi trường.”**

Theo số liệu cục thống kê TP.HCM, lũy kế 11 tháng năm 2023 (Hình 5), tổng vốn đầu tư nước ngoài vào TP.HCM đạt 3.084,2 triệu USD, giảm 12,9% so với cùng kỳ với 1.090 dự án cấp phép mới, tăng 35,1% so với cùng kỳ và vốn đăng ký đạt 573,5 triệu USD tăng 20,1%. Trong đó, những ngành đặc biệt nhận được sự quan tâm của các nhà đầu tư nước ngoài gồm: hoạt động bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy với 462 dự án, vốn đăng ký là 218,9 triệu USD, chiếm 38,2% vốn đăng ký cấp mới; kể đến hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ có 269 dự án, vốn đăng ký 134,5 triệu USD, chiếm 23,5%; hoạt động công nghiệp chế biến, chế tạo có 17 dự án, vốn đăng ký là 67,2 triệu USD, chiếm 11,7%.

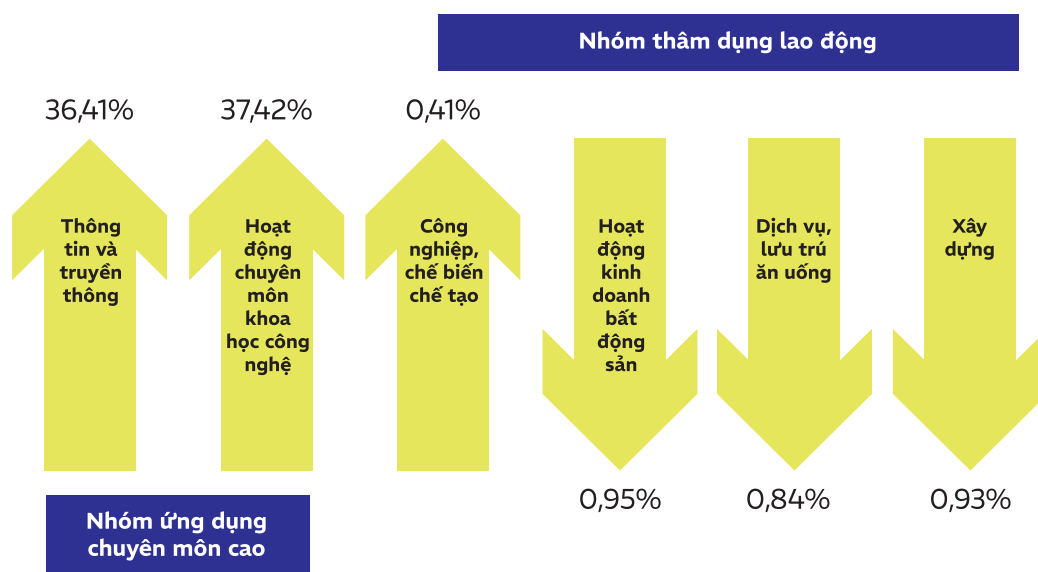


Hình 5. Tổng vốn đầu tư và số dự án FDI đầu tư vào TP.HCM (%) 11 tháng 2023 so với 11 tháng 2022

Nguồn: Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội TP.HCM

**Điểm đáng chú ý dòng chảy FDI vào
khu vực sản xuất thâm dụng lao động
từ tháng 8 đến tháng 11 năm 2023,
(Hình 6) số lượng dự án đăng ký mới
có chiều hướng tăng chậm hoặc giảm**

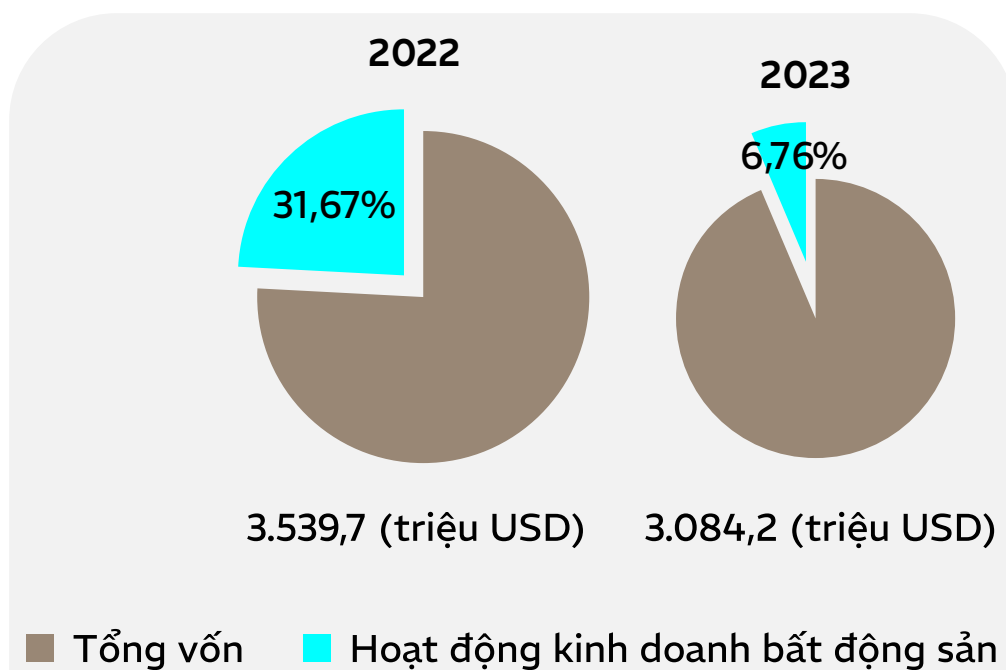
nghành công nghiệp, chế biến, chế tạo (0,41%); hoạt động kinh doanh bất động sản (-0,95%); dịch vụ lưu trú và ăn uống (-0,84%); xây dựng (-0,93%). Trong khi đó, điểm sáng sức hút FDI vào khu vực giáo dục, đào tạo và khoa học công nghệ ngày càng tích cực. Số lượng dự án đăng ký mới liên quan đến hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ tăng lên khoảng 37,42%; thông tin và truyền thông tăng khoảng (36,4%). Kết quả này cho thấy TP.HCM chuyển dịch theo định hướng Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố (Nghị quyết 98) nên có sự chọn lọc nhà đầu tư FDI ưu tiên công nghệ cao, nền tảng số, công nghệ số; phát triển, ứng dụng công nghệ để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và các lĩnh vực vi mạch bán dẫn, năng lượng mới, công nghệ sinh học, năng lượng tái tạo và môi trường. Nhiều nhà đầu tư nước ngoài khi đến Việt Nam tìm kiếm cơ hội đầu tư đã tìm hiểu môi trường đầu tư, lĩnh vực ưu tiên, dự án mời gọi đầu tư của TP.HCM. Ngoài ra, “Nghị Quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP.HCM”, còn hướng đến việc giảm phát thải nhà kính thông qua giao dịch tín chỉ Carbon, để làm được điều này việc lựa chọn nhà đầu tư là một trong nhiều yếu tố then chốt.



Hình 6. Số lượng dự án FDI cấp mới của các ngành ở TP.HCM (%) từ tháng 8 đến tháng 11 năm 2023

Nguồn: Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội TP.HCM

Tổng số vốn đầu tư nước ngoài (FDI) 11 tháng năm 2023 đạt 3.084,2 triệu USD có chiều hướng giảm so với cùng kỳ. Tuy nhiên, tổng vốn FDI đầu tư vào hoạt động kinh doanh bất động sản 11 tháng năm 2023 chỉ chiếm 6,76% giảm so với cùng kỳ 31,67% (Hình 7). Kết quả này cho thấy tín hiệu tích cực, bởi tổng vốn đầu tư FDI vào các hoạt động kinh doanh bất động sản giảm, chứng tỏ quy mô dòng vốn đổ vào các hoạt động sản xuất tăng.



Hình 7. Tỷ lệ đầu tư vào hoạt động bất động sản (%), 11 tháng 2023 so với 11 tháng 2022

Nguồn: Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội TP.HCM

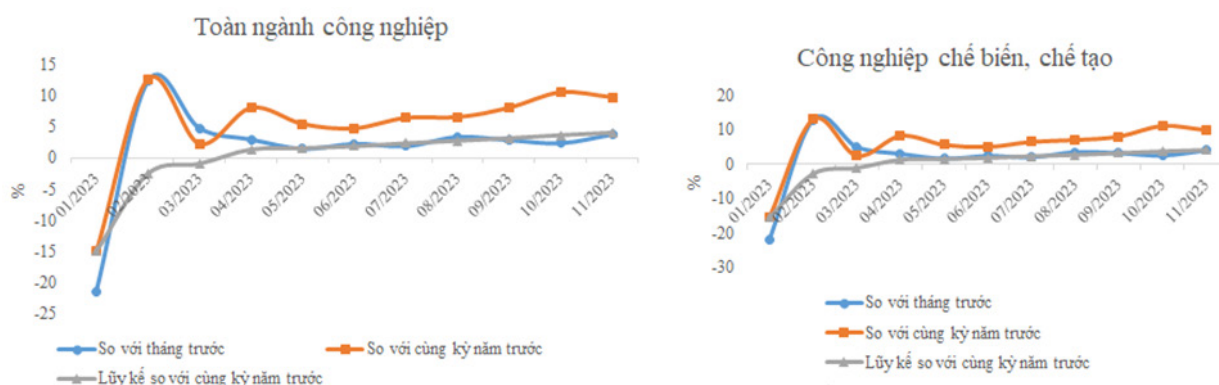
Nhìn chung trong thời gian tới TP.HCM dần chuyển dịch thu hút đầu tư vào các ngành công nghệ cao, ít thâm dụng lao động và thân thiện với môi trường.

1.4. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

“Mặc dù tăng trưởng ở mức tốt, cao hơn mặt bằng chung cả nước, nhưng IIP giảm tốc so với năm trước.”

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) của TP.HCM trong tháng 11 năm 2023 ước tính tăng 3,8% so với tháng trước và tăng 9,8% so với cùng kỳ. Lũy kế 11 tháng năm 2023, chỉ số IIP của thành phố ước tăng 4,1% so với cùng kỳ. Trong suốt 2023, chỉ số toàn ngành công nghiệp có xu hướng tăng mạnh vào đầu năm và có mức tăng trưởng ổn định đến tháng 11/2023 (Hình 8).

Tính chung 11 tháng năm 2023, chỉ số IIP trên địa bàn Thành phố tăng 4,1% so với cùng kỳ. Mặc dù thấp hơn mức tăng của cùng kỳ 2022, đây lại là mức tăng cao hơn mặt bằng chung của cả nước. Cụ thể, theo Tổng cục Thống kê chỉ số IIP của cả nước tháng 11/2023 tăng 3% so với tháng trước và tăng 5,8% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 11 tháng năm 2023, IIP cả nước chỉ tăng 1% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2022 tăng 8,4%).

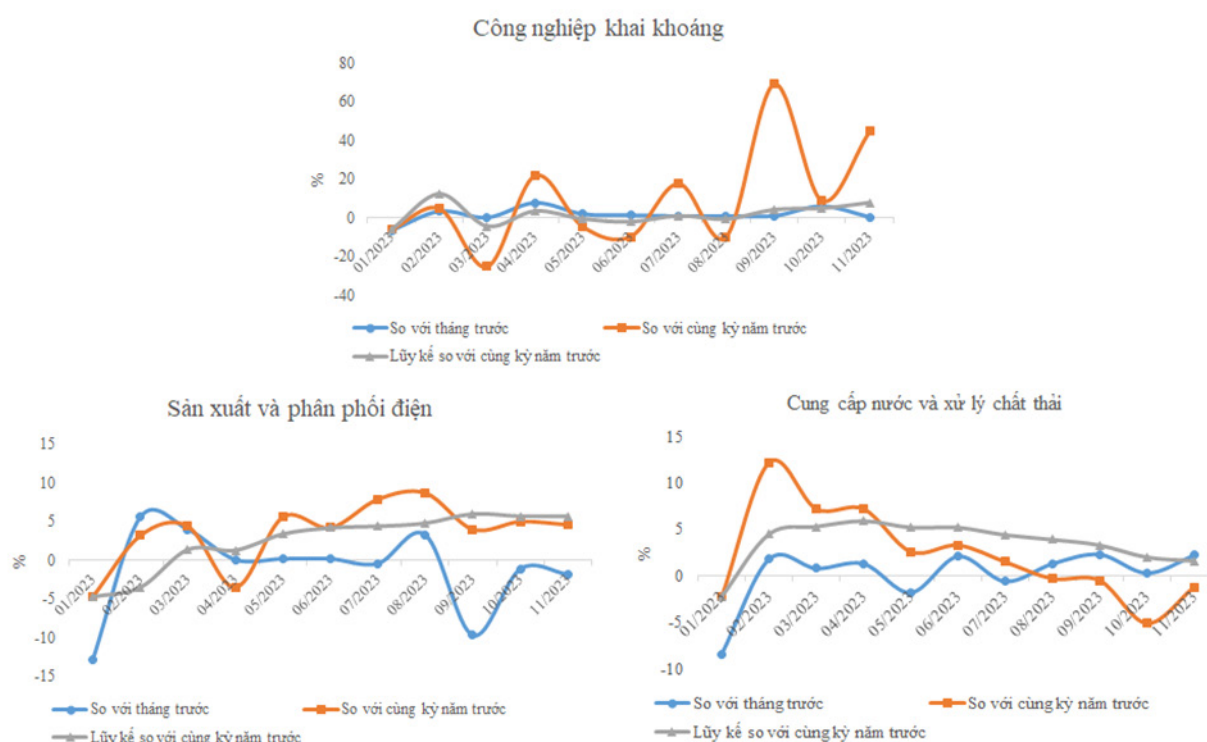


Hình 8. Chỉ số toàn ngành công nghiệp và công nghiệp chế biến chế tạo (%) TP.HCM trong 11 tháng 2023

Nguồn: Cục thống kê TP.HCM

Phân theo ngành cấp 1, tính đến tháng 11/2023, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,0% so với tháng trước và tăng 9,9% so với cùng kỳ, đây là ngành chi phối chỉ số IIP toàn ngành (Hình 8); công nghiệp khai khoáng tăng 0,4% so với tháng trước và tăng 44,6% so với cùng kỳ; sản xuất và phân phối điện giảm 1,8% so với tháng trước và tăng 4,6% so với cùng kỳ. Trong 4 nhóm ngành, chỉ có cung cấp nước và xử lý rác thải có xu hướng giảm kể từ tháng 2/2023 dù tháng 11/2023 tăng 2,2% so với tháng trước nhưng giảm 1,2% so với cùng kỳ (Hình 9). Đây là tháng thứ 8 liên tiếp TP.HCM duy trì tăng trưởng chỉ số IIP và đang ở mức tăng cao nhất. Cùng với đó là tín hiệu gián tiếp của khôi phục quy mô sản xuất vào quý IV 2023 khi sản xuất và phân phối điện cùng với cung cấp nước và xử lý chất thải tăng trưởng trở lại từ tháng 10/2023.

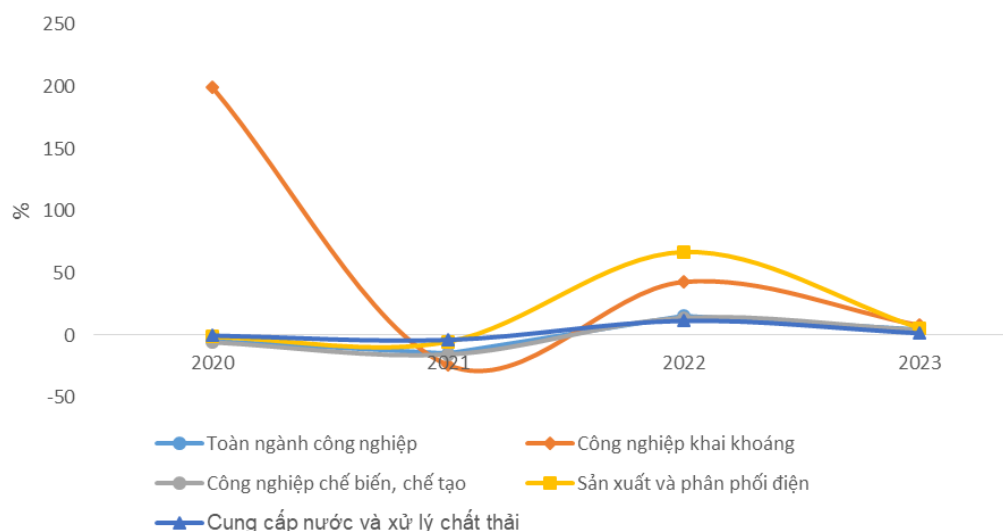
Đây là tháng thứ 8 liên tiếp TP.HCM duy trì tăng trưởng chỉ số IIP và đang ở mức tăng cao nhất.



Hình 9. Chỉ số IIP của các ngành cấp 1 (%) trong 11 tháng năm 2023

Nguồn: Cục thống kê TP.HCM

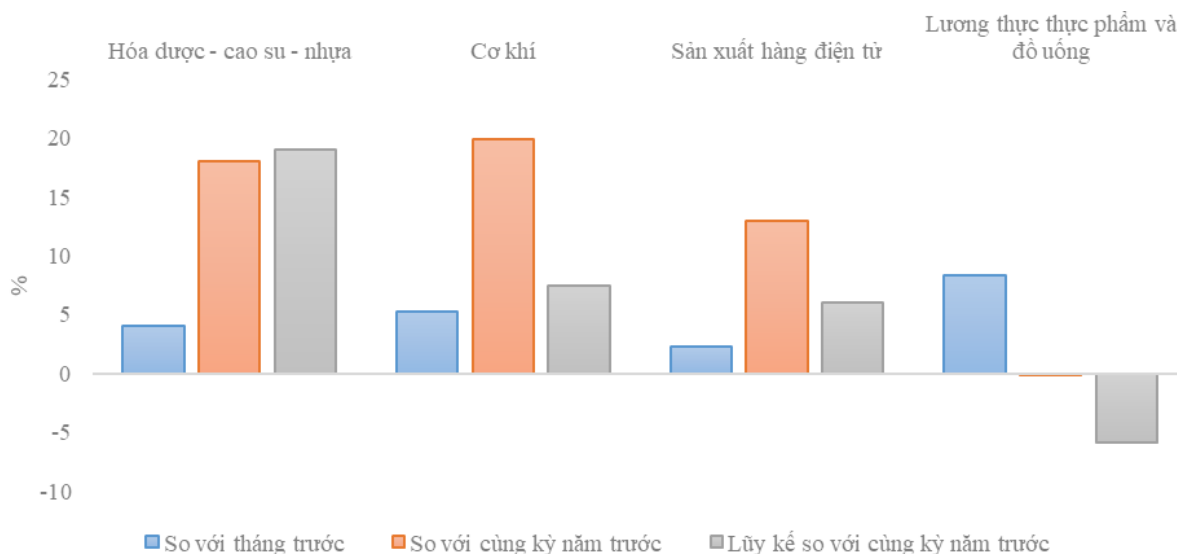
Có thể thấy toàn cảnh 2023, dù IIP TP. Hồ Chí Minh giảm tốc so với 2022, nhưng vẫn khá hơn 2021, đây là dấu hiệu tích cực cho thấy sự phục hồi của nền kinh tế (Hình 10).



Hình 10. Chỉ số sản xuất công nghiệp của các ngành cấp 1 (%) trong 11 tháng so với cùng kỳ giai đoạn 2022-2023

Nguồn: Cục thống kê TP.HCM

Trong tháng 11/2023, TP.HCM cũng ghi nhận sự **tăng trưởng tích cực của 4 ngành công nghiệp trọng điểm** so với tháng 10/2023. Trong đó, ngành hóa dược – cao su – nhựa tăng 18,05%, cơ khí tăng 19,9%, và hàng điện tử tăng 13% so với cùng kỳ 2022. Riêng chỉ có lương thực, thực phẩm và đồ uống giảm 0,03% so với cùng kỳ 2022, và giảm hơn 5,9% so với 11 tháng 2022 (Hình 11). Nguyên nhân chủ yếu là do hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ngành lương thực, thực phẩm còn khó khăn do xu hướng thắt chặt chi tiêu mua sắm tại một số thị trường tiêu thụ lớn như Mỹ, EU,... đã khiến đơn hàng xuất khẩu giảm. Đồng thời, đây cũng là hệ quả kinh tế của các quyết định hành chính của Thành phố trong thời gian qua (như tăng kiểm tra xử lý nồng độ cồn trên địa bàn...).



Hình 11. Chỉ số IIP của 04 ngành công nghiệp trọng điểm (%) tháng 11/2023

Nguồn: Cục thống kê TP.HCM

Nếu xét theo ngành cấp 2, có 20/30 ngành có chỉ số sản xuất công nghiệp 11 tháng năm 2023 tăng so với cùng kỳ (Hình 12). Quý IV 2023 được xem là quý về đích với những kết quả tích cực nêu trên, chủ yếu là do trong thời gian qua, ngành công thương Thành phố đã đẩy mạnh các chương trình kích cầu, khuyến mãi nhằm tăng sức mua của người dân, giúp các doanh nghiệp ngành hàng thiết yếu giảm áp lực đầu ra, mở rộng thị trường nội địa trong bối cảnh xuất khẩu gặp khó. Đặc biệt đối với các lĩnh vực công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, Thành phố đã tổ chức nhiều triển lãm kết nối cung cầu, giúp các doanh nghiệp tìm kiếm được đối tác, mở rộng đầu ra cho sản phẩm như: Hội nghị tìm kiếm nhà cung cấp công nghiệp hỗ trợ năm 2023 (SFS 2023) vào tháng 8 và và Chuỗi sự kiện "Kết nối chuỗi cung ứng hàng hóa quốc tế" năm 2023 (Viet Nam International Sourcing 2023).



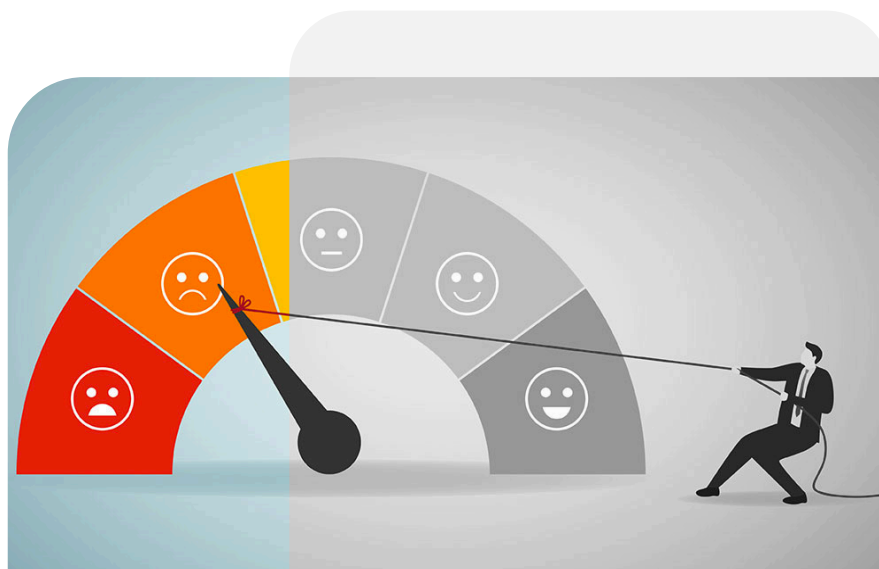


Hình 12. Chỉ số IIP của các ngành cấp 2 (%) trong tháng 11 năm 2023

Nguồn: Cục thống kê TP.HCM

1.5. Hoạt động ngân hàng

Lãi suất liên tục giảm nhưng tín dụng không tăng như kỳ vọng.

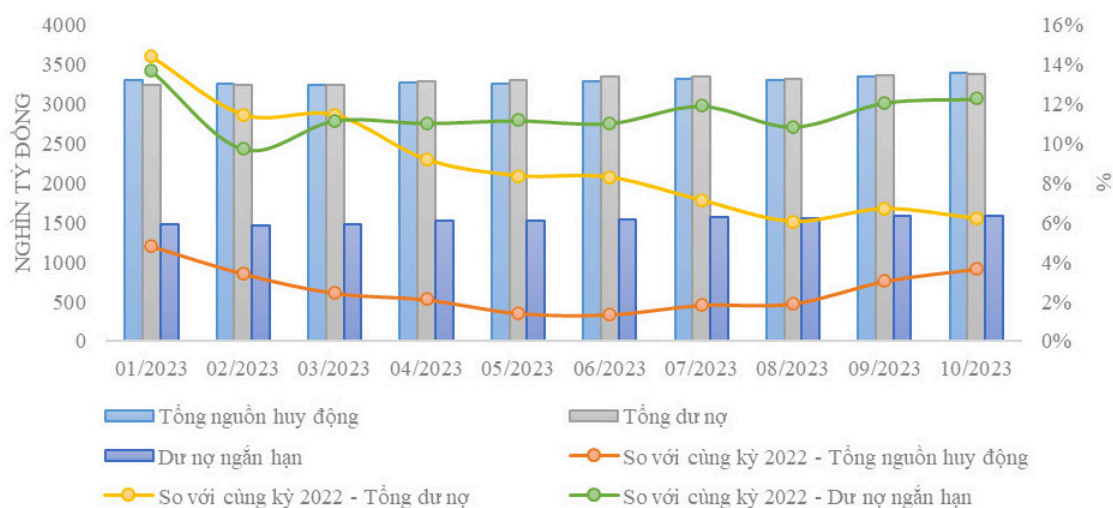


Lãi suất giảm nhưng tín dụng không cải thiện như kỳ vọng.

Trong suốt năm 2023, mặc dù mặt bằng lãi suất đã giảm liên tục, thậm chí giảm sâu so với trước dịch Covid-19 tại thời điểm tháng 12/2023 nhưng vốn vẫn không được hấp thụ. Điều này, chứng tỏ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn TP.HCM không có nhu cầu cũng như chưa mạnh dạn đầu tư sản xuất kinh doanh trong tình hình kinh tế trong nước và thế giới gặp nhiều khó khăn. Trong đó, khó khăn từ thị trường xuất khẩu, các hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch và thị trường bất động sản có tác động trực tiếp tới tăng trưởng tín dụng. Ngoài ra, theo khảo sát của Ban IV (Ban Nghiên cứu Phát triển kinh tế tư nhân), trong tổng số 9.556 doanh nghiệp tham gia khảo sát, có 82,3% doanh nghiệp dự kiến giảm quy mô, tạm ngừng kinh doanh hoặc ngừng kinh doanh trong các tháng còn lại của năm 2023. Điều này cũng khiến tăng trưởng tín dụng vào những tháng cuối năm không được như kỳ vọng.

Cụ thể, tháng 06/2023, lãi suất kỳ hạn ngắn (từ 1 tháng đến 9 tháng) dao động từ 4,1% đến 5,5% so với mức lãi suất 4,6% đến 5,7% hồi đầu năm, giảm gần 0,5 điểm phần trăm nhưng cung tín dụng không cải thiện như kỳ vọng. Dư nợ trên địa bàn TP.HCM đạt trên 3.339 nghìn tỷ đồng, tăng 4,58% so với cuối năm 2022 và tăng 8,29% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, mức tăng này chỉ bằng hơn 1/3 so với cùng kỳ 2022.

Đến tháng 09/2023, nhu cầu vay vốn tiếp tục yếu khiến tăng trưởng tín dụng trên địa bàn TP.HCM tăng chậm hơn năm ngoái và có xu hướng thấp hơn so với bình quân chung cả nước. Tổng dư nợ tín dụng của các tổ chức tín dụng trên địa bàn đến cuối tháng 9/2023 ước đạt 3.365 nghìn tỷ đồng, tăng 0,03% so với cuối năm và tăng 6,69% so với cùng kỳ.



Hình 13. Tổng huy động và dư nợ trên địa bàn TP.HCM theo tháng

Nguồn: Cục thống kê TP.HCM

Tính đến 30/11/2023, tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn TP. HCM đạt 3.402 nghìn tỷ đồng, tăng gần 1% so với tháng trước đó và tăng 6,27% so với cùng kỳ 2022. Đây là mức tăng trưởng tín dụng thấp nhất so với cùng kỳ trong những năm gần đây (Hình 13). Như vậy, 11 tháng tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng trên địa bàn TP. HCM đạt 5,97%, vẫn thấp hơn so với tăng trưởng tín dụng toàn ngành (đến cuối tháng 11/2023 tăng trưởng trên 9%).

Tuy nhiên, theo một góc nhìn lạc quan hơn, tháng 11/2023 là một trong các tháng có tốc độ tăng trưởng tín dụng cao nhất, cùng với tháng 04, 06 và 09/2023. Nguyên nhân chủ yếu là do tính chất mùa vụ với nhu cầu vốn tín dụng dịp cuối năm và Tết Nguyên đán thường tăng cao, nổi bật là chương trình cho vay bình ổn thị trường trên địa bàn mùa vụ năm 2023, doanh số cho vay đạt trên 13.000 tỷ đồng đối với 24 doanh nghiệp. Do tính chất mùa vụ nên tăng trưởng tín dụng trên địa bàn được dự đoán vẫn tiếp tục không khả quan trong các tháng đầu năm 2024.

Mặc dù các ngân hàng chưa sử dụng hết room lãi suất theo quy định, mức lãi suất hiện tại đã thấp kỷ lục so với nhiều năm trở lại đây, nếu có tiếp tục giảm lãi suất cũng không có tác dụng kích thích nền kinh tế. Cụ thể, trần lãi suất huy động kỳ hạn ngắn vào tháng 03/2023 là 5,5%/năm, mức huy động tối đa của ngân hàng Vietcombank là 5,4%/năm. Tương tự, trần lãi suất huy động kỳ hạn ngắn vào tháng 06/2023 (áp dụng cho đến hiện tại) là 4,75%/năm, mức huy động tối đa của Ngân hàng là 2,5%/năm vào thời điểm tháng 12/2023, thấp hơn 2 điểm phần trăm. Ngoài ra, mức lãi suất huy động tối đa cao nhất của Vietcombank dành cho các kỳ hạn từ 12 tháng trở lên là 4,8% tức chỉ hơn lãi suất trần ngắn hạn mà NHNN đưa ra 0,05% (Bảng 1).

Có thể thấy, việc kích thích tăng trưởng kinh tế qua điều chỉnh lãi suất ngắn hạn chỉ phát huy tác dụng rõ rệt trong nền kinh tế trọng cầu. Do vậy,

TP.HCM cần tập trung các giải pháp sang hỗ trợ phía cầu để tranh thủ tác dụng của chính sách lãi suất thấp trong ngắn hạn.



Bảng 1. Những lần điều chỉnh lãi suất điều hành

Lần điều chỉnh	Lãi suất tái cấp vốn, tái chiết khấu, bình quân liên ngân hàng	Lãi suất huy động	Lãi suất cho vay
1	QĐ 313/QĐ-NHNN (14/03/2023) + Liên ngân hàng: 6,0%/năm + Tái cấp vốn: 6,0%/năm + Tái chiết khấu: 3,5%/năm		QĐ 314/QĐ-NHNN (14/03/2023) + Ngắn hạn: TCTD khác: 5,0%/năm TCTCVM: 6,0%/năm
2	QĐ 574/QĐ-NHNN (31/03/2023) + Liên ngân hàng: 6,0%/năm + Tái cấp vốn: 5,5%/năm + Tái chiết khấu: 3,5%/năm	QĐ 575/QĐ-NHNN (31/03/2023) + 1 tháng: 0,5%/năm + 1 - dưới 6 tháng: TCTD khác: 5,5%/năm TCTCVM: 6%/năm	QĐ 576/QĐ-NHNN (31/03/2023) + Ngắn hạn: TCTD khác: 4,5%/năm TCTCVM: 5,5%/năm
3	QĐ 950/QĐ-NHNN (23/05/2023) + Liên ngân hàng: 5,5%/năm + Tái cấp vốn: 5,0%/năm + Tái chiết khấu: 3,5%/năm	QĐ 951/QĐ-NHNN (23/05/2023) + 1 tháng: 0,5%/năm + 1 - dưới 6,0 tháng: TCTD khác: 5,0%/năm TCTCVM: 5,5%/năm	
4	QĐ 1123/QĐ-NHNN (16/06/2023) + Liên ngân hàng: 5,0%/năm + Tái cấp vốn: 4,5%/năm + Tái chiết khấu: 3,0%/năm	QĐ 1124/QĐ-NHNN (16/06/2023) Quỹ tín dụng ND: + 1 tháng: 0,5%/năm + 1 - dưới 6 tháng: TCTD khác: 4,75%/năm TCTCVM: 5,25%/năm	QĐ 1125/QĐ-NHNN (16/06/2023) + Ngắn hạn: TCTD khác: 4,0%/năm TCTCVM: 5,0%/năm

Nguồn: sbv.org.vn

1.6. Thu, chi ngân sách

“Lần đầu tiên, TP.HCM hụt thu NSNN!”

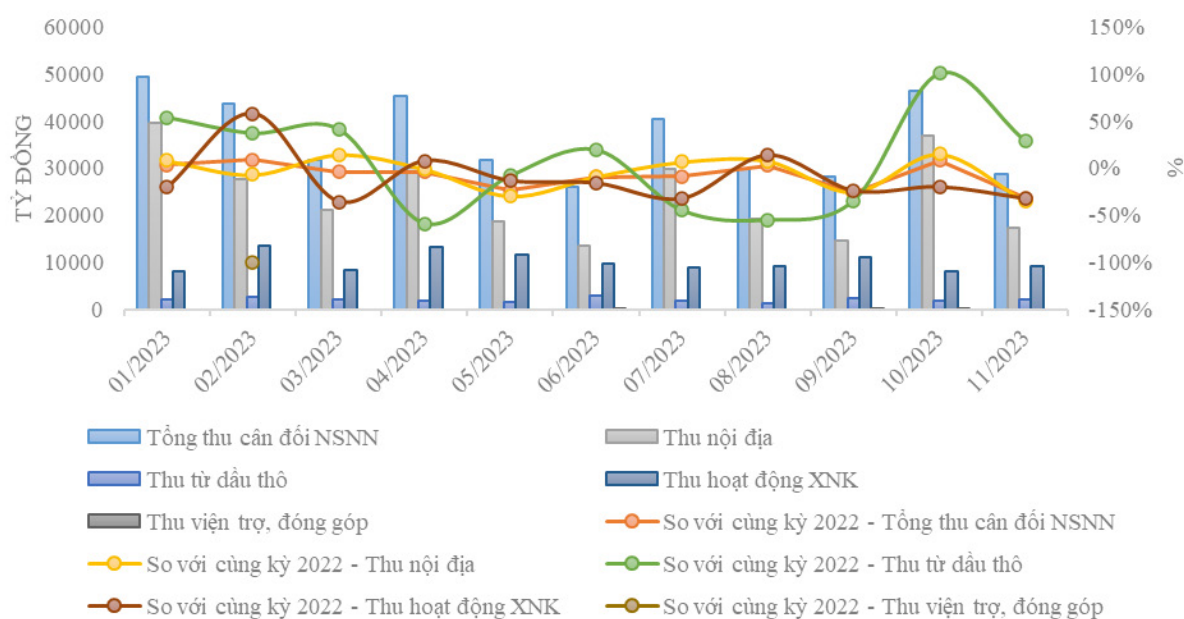
Tuy thu NSNN có nhiều biến động trong suốt năm 2023, nhưng có xu hướng giảm dần và đạt thấp nhất trong 2 năm gần đây. Tính đến hết tháng 11/2023, tổng thu NSNN trên địa bàn TP.HCM đạt hơn 401.489 tỷ đồng bằng 85,5% dự toán năm 2023, giảm 8,5% so với cùng kỳ 2022, **bất ngờ lần đầu tiên năm trong các tỉnh, thành phố có mức hoàn thành ngân sách dự toán thấp nhất cả nước**. Nhiều khả năng sẽ có một số khoản thu không đạt dự toán được giao trong năm nay (Hình 14).

Trong 3 nguồn thu chính, chỉ có khoản thu từ **dầu thô** đạt 22.431 vượt 40,2% dự toán được giao, chiếm 5,6% tổng thu cân đối và giảm 15,8% so với cùng kỳ 2022. Các nguồn thu còn lại được dự báo còn gặp nhiều khó khăn để hoàn thành dự toán trong tháng cuối cùng của năm 2023. Cụ thể, nguồn thu nội địa đạt hơn 268.302 tỷ đồng bằng 87,2% dự toán, chiếm 66,8% tổng thu cân đối và giảm 4,7% so với cùng kỳ 2022. Nguồn thu bị sụt giảm nặng nề do ảnh hưởng nhiều từ hoạt động sản xuất kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp trong nước; do tác động của lạm phát, sự bất ổn, trầm lắng từ thị trường chứng khoán, bất động sản, lãi suất...; cùng với đó là chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, giảm thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng ... của Chính phủ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân khiến nguồn thu thuế từ thu nhập cá nhân, vốn là thế mạnh của TP.HCM, ghi nhận sự sụt giảm mạnh. Ngoài ra, số nợ đọng thuế trên địa bàn TP.HCM còn khá lớn (gồm 40 nghìn tỷ đồng thu nội địa, 2 nghìn tỷ đồng từ hải quan, các khoản thu thuế được hỗ trợ giãn thuế, nguồn thu từ thương mại điện tử còn bỏ ngỏ...), chiếm tỷ lệ cao trong cả nước cũng gây ảnh hưởng không nhỏ đến tổng nguồn thu NSNN. Do đó, việc làm thế nào để giảm nợ đọng là một bài toán khó nhằm đạt dự toán cho tháng còn lại trong 2023.

Đáng chú ý, do ảnh hưởng bởi tình hình kinh tế, chính trị thế giới đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt hơn 110.750 tỷ đồng bằng 76% dự toán, chiếm 27,6% tổng thu và giảm 15,3% so với cùng kỳ 2022 (Hình 15). Nhiều ngành hàng xuất khẩu như trang phục, da, đồ gỗ... giảm sâu cũng như nhập khẩu mặt hàng linh kiện vị tính điện tử cũng giảm, dẫn tới kim ngạch xuất nhập khẩu giảm.

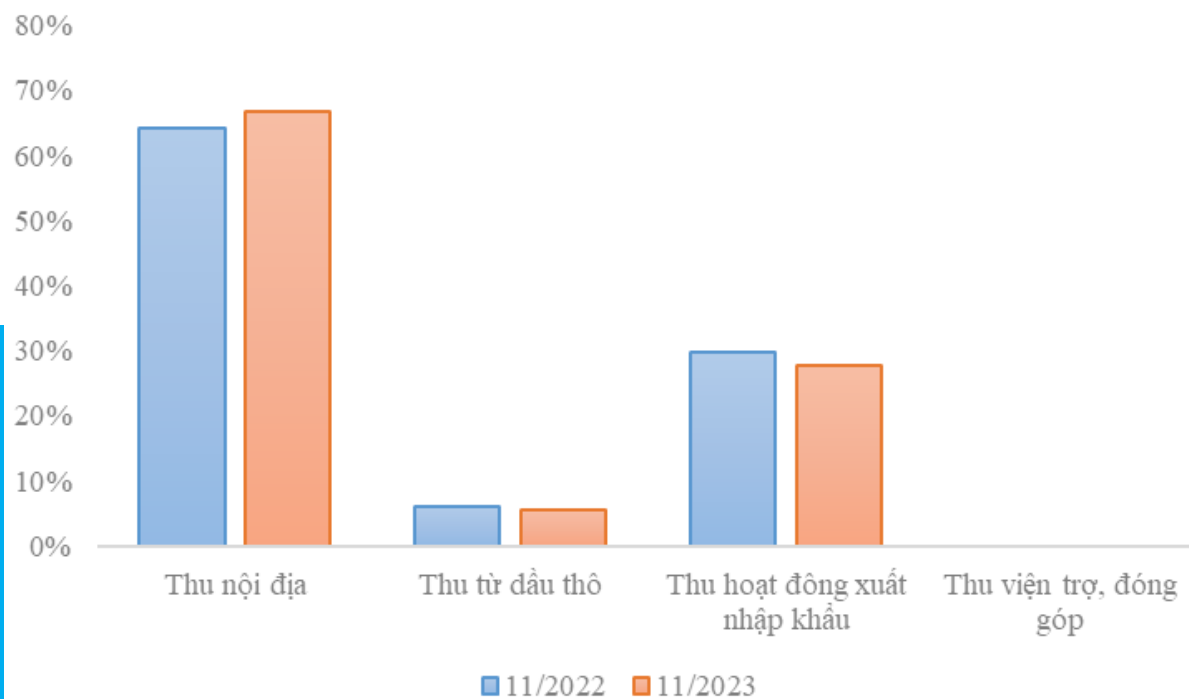
Thu cân đối ngân sách địa phương 11 tháng năm 2023, ước thực hiện 121.808 tỷ đồng, vượt 4,1% dự toán, chiếm 30,3% tổng thu cân đối ngân sách nhà nước và tăng 0,6% so với cùng kỳ.

BÁO CÁO KINH TẾ VĨ MÔ TP.HCM – QUÝ IV NĂM 2023



Hình 14. Thu NSNN trên địa bàn TP.HCM năm 2023

Nguồn: Cục Thống kê TP.HCM

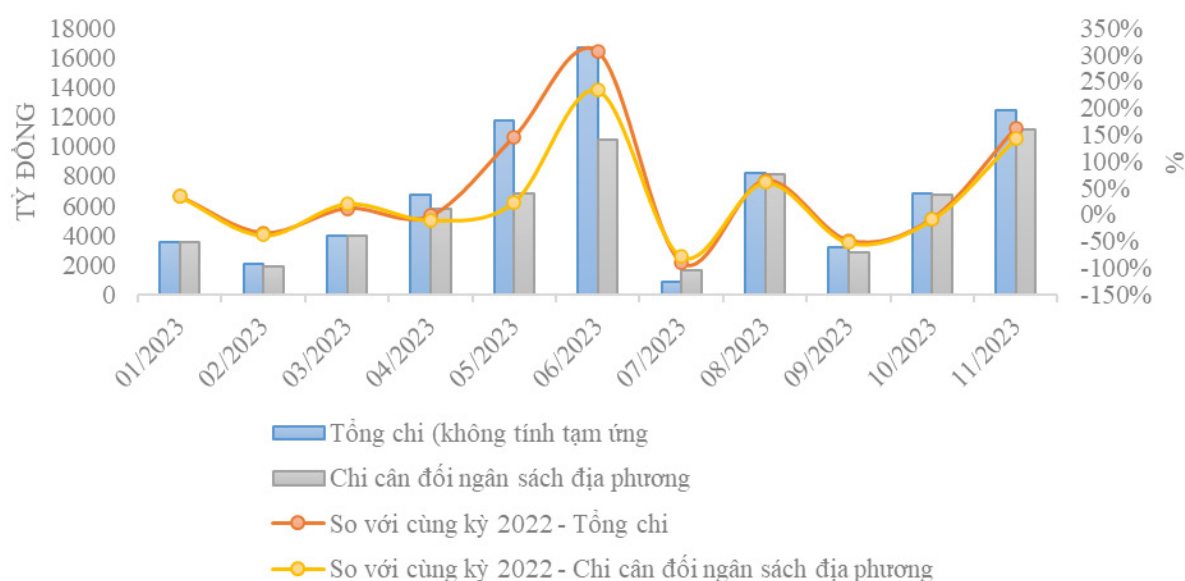


Hình 15. Cơ cấu thu NSNN trên địa bàn TP.HCM 11 tháng năm 2022 và 2023

Nguồn: Cục Thống kê TP.HCM

Về chi NSNN, tính đến tháng 11/2023, tổng chi ngân sách lũy kế (không tính tạm ứng) của TP.HCM đạt 76.321 tỷ đồng bằng 60,4% dự toán năm và tăng 41,7% so với cùng kỳ 2022. Trong đó, chi cân đối ngân sách địa phương đạt 63.087 tỷ đồng bằng 57,0% dự toán và tăng 20,7% so với cùng kỳ 2022. Dù sẽ có nhiều khó khăn trong việc hoàn thành dự toán khi chỉ còn 1 tháng là kết thúc năm 2023, nhưng chi ngân sách tại TP.HCM ghi nhận sự phục hồi tích cực vào quý II và 2 tháng đầu quý IV năm 2023 có sự đóng góp tích cực của giải ngân đầu tư công. Tính đến hết ngày 23/11/2023, tổng vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023 của TP đã giải ngân là 26.900 tỷ đồng dù đứng thứ 3 cả nước nhưng chỉ đạt tỷ lệ 39,2% so với Kế hoạch vốn năm 2023 UBND Thành phố giao, đạt 38,1% so với kế hoạch vốn Thủ tướng chính phủ giao. Nhiều khả năng đến cuối năm 2023 không đạt như kế hoạch đề ra (gấp hai lần so với kế hoạch đầu tư công năm 2022) (Hình 16).

Trong năm 2023, thành phố đã khởi công các dự án lớn, hạ tầng giao thông kết nối quan trọng như dự án cải tạo kênh Tham Lương-Bến Cát-rạch Nước Lên; đường Vành đai 3; Rạp xiếc và biểu diễn đa năng Phú Thọ; khánh thành Bệnh viện Ung bướu cơ sở 2; dự án tuyến đường sắt Metro số 1 (Bến Thành – Suối Tiên); mở rộng Quốc lộ 50 tại huyện Bình Chánh; nút giao thông An Phú...

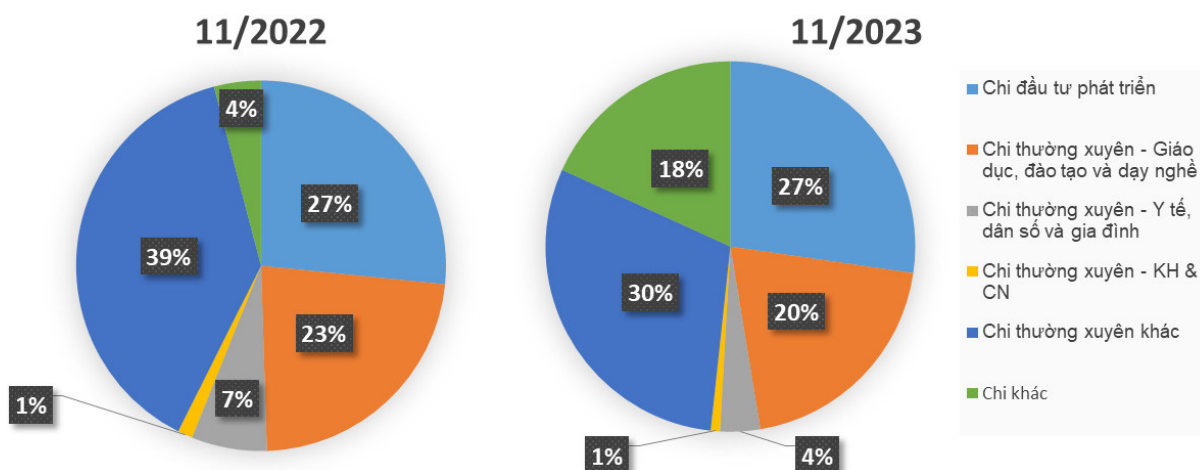


Hình 16. Chi NSNN trên địa bàn TP.HCM năm 2023

Nguồn: Cục Thống kê TP.HCM

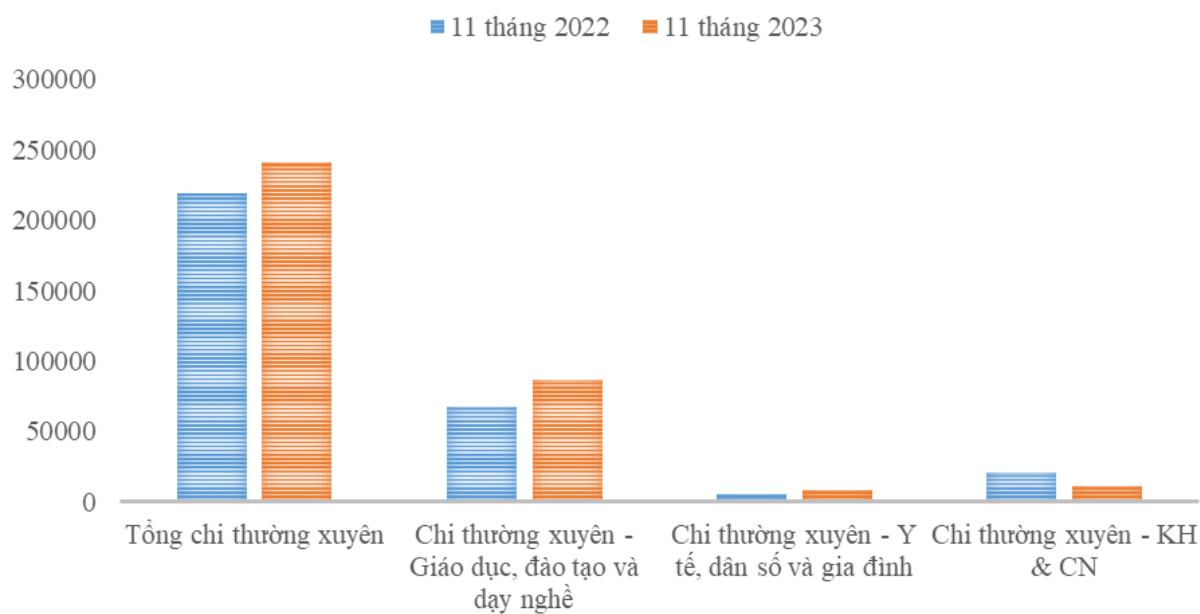


Về cơ cấu chi ngân sách có **sự thay đổi lớn** trong chi cân đối ngân sách địa phương đạt 63.087 tỷ đồng, dù tăng 20,7% so với cùng kỳ 2022 nhưng chiếm tỷ trọng 82,7% trong tổng chi NSNN so với mức 97% cùng kỳ năm 2022. Trong đó, so với cùng kỳ 2022, chi đầu tư phát triển tăng 45,3% (đạt 20.830 tỷ đồng bằng 45,2% dự toán), chi thường xuyên tăng 11,3% (đạt 41.590 tỷ đồng bằng 69,2% dự toán), chủ yếu là các khoản chi về giáo dục và đào tạo tăng 24,3% (đạt 15.365 tỷ đồng bằng 73,1% dự toán). 2 khoản mục còn lại đều giảm hơn so với cùng kỳ 2022 như chi cho sự nghiệp y tế giảm 24,8% và chi khoa học công nghệ giảm 14,3% (Hình 17 và 18).



Hình 17. Cơ cấu chi NSNN trên địa bàn TP.HCM 11 tháng năm 2022 và 2023

Nguồn: Cục Thống kê TP.HCM



Hình 18. Quy mô chi thường xuyên NSNN trên địa bàn TP.HCM 11 tháng năm 2022 và 2023

Nguồn: Cục Thống kê TP.HCM

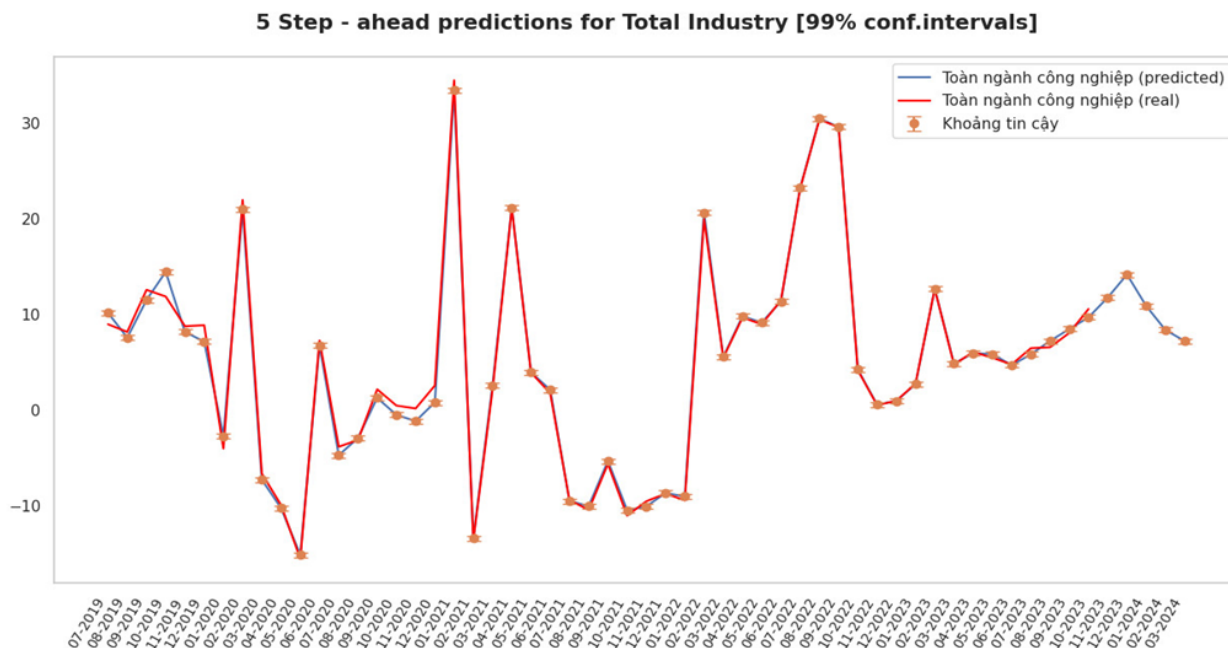


Phần 2.

Triển vọng năm 2024

2.1. Triển vọng kinh tế TP.HCM

- Triển vọng ngắn hạn của khu vực công nghiệp quý I năm 2024.



Hình 19: Dự báo tăng trưởng ngành công nghiệp đến quý I năm 2024.

Nguồn: Phân tích bởi nhóm tác giả
Phạm Thị Thanh Xuân, Lưu Bích Thu, Lê Việt Thy, Nguyễn Thị Kim Như

Ghi chú: Mô hình dự báo được thiết kế bởi nhóm nghiên cứu và ước lượng giải thuật MLP.

Hộp kỹ thuật:

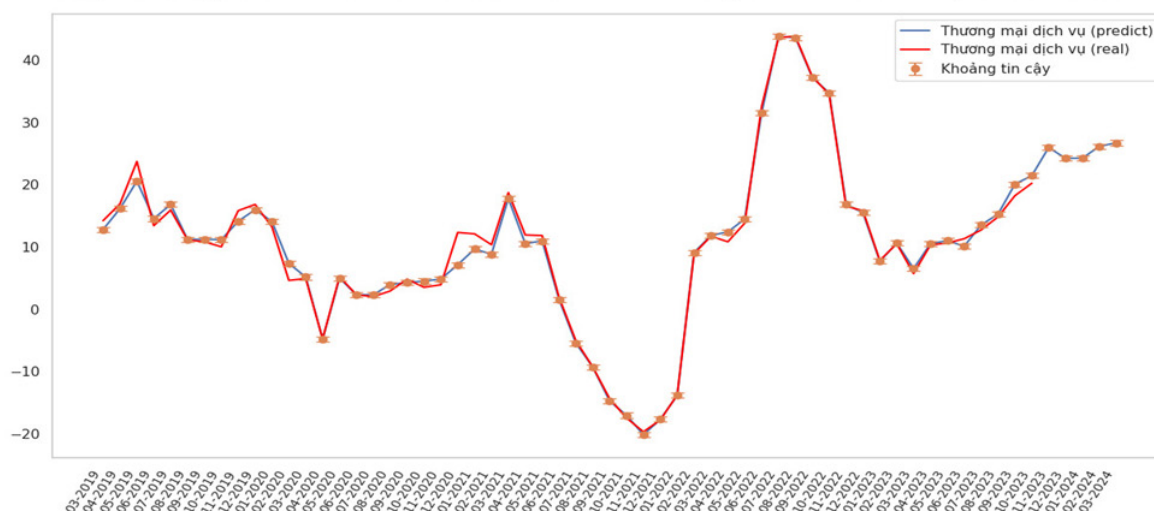
Phương pháp dự báo: Multi Layer Perception

Đánh giá mô hình:

IIP	1-step-ahead	2-steps-ahead	3-steps-ahead	4-steps-ahead	5-steps-ahead
N	52	51	50	49	48
Mean absolute error	0.549	0.557	0.559	0.562	0.574

Toàn ngành công nghiệp tiếp tục đà phục hồi vào cuối năm 2023, nhưng triển vọng ở quý I năm 2024 còn khá bất bnh, vẫn chưa tăng như thời kỳ trước. Nhìn chung, sức bật tăng trưởng Công nghiệp sẽ không mạnh mẽ như năm 2022 do những nhu cầu bên ngoài tiếp tục yếu cùng với những biến động phức tạp toàn cầu đang có tác động bất lợi đến nền kinh tế, dẫn đến sản xuất công nghiệp cũng bị chậm lại. Tuy nhiên, ngành công nghiệp đang duy trì mức tăng ổn định và dần phục hồi đây cũng là một dấu hiệu tốt của nền kinh tế.

5 Step - ahead predictions for Total Retail sales of consumer goods and services [99% conf.intervals]



Hình 20: Dự báo tăng trưởng ngành thương mại và dịch vụ đến quý I năm 2024

Nguồn: Phân tích bởi nhóm tác giả
Phạm Thị Thanh Xuân, Lưu Bích Thu, Lê Việt Thy, Nguyễn Thị Kim Như

Ghi chú: Mô hình dự báo được thiết kế bởi nhóm nghiên cứu và ước lượng giải thuật MLP.

Hộp kỹ thuật:

Phương pháp dự báo: Multi Layer Perception

Đánh giá mô hình:

IIP	1-step-ahead	2-steps-ahead	3-steps-ahead	4-steps-ahead	5-steps-ahead
N	56	55	54	53	52
Mean absolute error	0.609	0.621	0.633	0.646	0.660

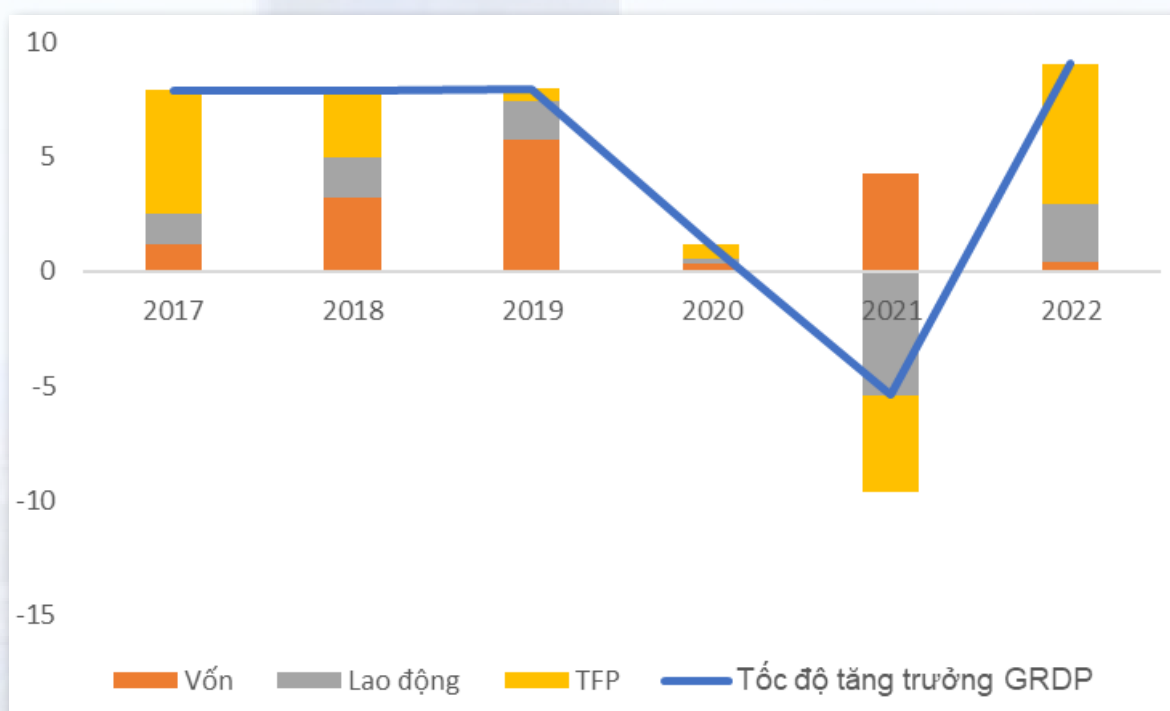
Thương mại và dịch vụ có thể tiếp tục cải thiện và tăng vào cuối năm 2023 và đầu năm quý I năm 2024, ngay đúng mùa cao điểm tiêu dùng mặc dù chưa thể trở lại tốc độ tăng trưởng tốt trong năm 2022.

Từ quý II năm 2023 đến tháng 11.2023: Tình hình thương mại và dịch vụ có tăng trưởng ổn định so với cùng kỳ năm trước, kết quả đáng chú ý này phản ánh cả sự tăng trưởng vững chắc của doanh thu bán lẻ hàng hóa (tăng 14,6% so với cùng kỳ ở thời điểm tháng 11) và **sự phục hồi mạnh mẽ của doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống**, với tốc độ tăng trưởng 30,2% trong tháng 11 năm 2023. Như vậy, thị trường sẽ có tín hiệu cải thiện vào quý I năm 2024 vì đây cũng là dịp vào mùa Tết dương lịch, Tết âm lịch và các ngày lễ khác trong quý I năm 2023. Tuy nhiên, sự phục hồi có thể vẫn **còn chậm** so với thời điểm 2022.



- Triển vọng **trung hạn** của cả nền kinh tế TP.HCM

Yếu tố đóng góp chính vào tăng trưởng TP.HCM



Hình 21: Mức đóng góp của Vốn, Lao động và TFP vào tăng trưởng GRDP

Nguồn: Tổng hợp tính toán của nhóm tác giả dựa vào dữ liệu của Niên giám thống kê.

Tăng trưởng kinh tế TP.HCM vẫn chủ yếu dựa vào sự gia tăng liên tục của vốn và lao động. Sự biến động của vốn và lao động tác động đánh kể đến tốc độ tăng trưởng GRDP. TFP có cải thiện qua thời gian nhưng mức đóng góp vào tăng trưởng vẫn hạn chế trong sự so sánh với Vốn và Lao động. Cụ thể,

■ **Năm 2018** Vốn và TFP quyết định mức tăng trưởng cao của GRDP TP.HCM. Mức đóng góp vào tăng trưởng GRDP đều tốt, lần lượt đạt 40,35% (Vốn), và 36,3% (TFP).

■ **Năm 2019** Vốn là yếu tố quyết định tăng trưởng GRDP. Mức đóng góp của TFP vào tăng trưởng GRDP giảm sâu.

■ **Năm 2020** TFP là yếu tố kéo GRDP duy trì tăng trưởng dương. Vai trò của Vốn và lao động giảm sâu do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

■ **Năm 2021** Mặc dù vốn vào nền kinh tế tăng trở lại nhưng lao động lại giảm sâu. các nguồn lực kinh tế mất cân bằng. TFP đã tính không mang nhiều ý nghĩa kinh tế. Tăng trưởng GRDP âm do ảnh hưởng rối loạn của Covid-19.

■ **Năm 2022** Vốn và lao động đều có cải thiện nhưng TFP vẫn là yếu tố quyết định mức tăng trưởng mạnh mẽ.

Kịch bản tăng trưởng kinh tế của TP.HCM năm 2024:



Tăng trưởng cao nhất là 8,5-9%: Kịch bản này mô phỏng dựa vào nền kinh tế năm 2022 đã từng đạt được khi mà tăng trưởng kinh tế (GRDP) của Thành phố đạt 9,03%.

Để đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế này. Vốn phải tiếp tục được bơm vào nền kinh tế, lực lượng lao động phải trở lại như trước đây, và quan trọng nền kinh tế có khả năng hấp thụ nguồn lao động và vốn hiệu quả, khiến cho mức tăng của Vốn, Lao động tăng cao và mức đóng góp của TFP vào GRDP đạt khoảng trên 40% trở đi.



Kịch bản trung bình với tăng trưởng kinh tế đạt 7,5-8%: Đây là kịch bản thể hiện mức tăng trưởng kỳ vọng trong bối cảnh nền kinh tế đạt hiệu quả kinh tế tốt và có sự hồi phục và đây là mức đã từng ghi nhận trong lịch sử (kể từ năm 2019 trở về trước).

Để đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế này. Lao động phải đóng góp khoảng 1,8% (là mức đã từng ghi nhận trong lịch sử), Vốn phải đóng góp khoảng 3,2% (là mức đã từng ghi nhận trong lịch sử), và TFP phải đóng góp khoảng 2,8% (là mức đã từng ghi nhận trong lịch sử).



Kịch bản thấp nhất với tăng trưởng kinh tế đạt 6-6,5%: Đây là kịch bản thể hiện mức tăng trưởng khả thi trong bối cảnh năm 2024. Điểm nhấn mạnh trong đó là TFP là yếu tố cải thiện.

Cơ sở dữ liệu: Báo cáo của WorldBank, IMF, ADP và OECD công bố trong từ tháng 1/2023 đến 12/2023.

Kỹ thuật phân tích cảm xúc ngôn ngữ: Xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NPL) kết hợp giải thuật phân cụm không giám sát.

Các kiểm định sự phù hợp của kết quả phân tích được thể hiện ở phụ lục kỹ thuật.



Phân tích cảm xúc ngôn ngữ của các tổ chức và chuyên gia kinh tế cùng phát tín hiệu dự báo tương đối tích cực về triển vọng Kinh tế Việt Nam.

Cụ thể,

Công nghiệp đang có sự cải thiện tạm thời tuy nhiên triển vọng chưa thấy rõ xu hướng hồi phục. Hoạt động bán lẻ có triển vọng tương tự.

Nông nghiệp đang có sự tăng trưởng ổn định, tăng dần mức đóng góp vào GRDP. Triển vọng 2024 tăng trưởng dự kiến cao hơn nhờ hưởng lợi từ việc giá lương thực đang duy trì ở mức cao trên toàn cầu.

Vai trò của Chính quyền nổi lên với chiến lược “xanh”, gắn liền với các động từ:

“THÚC_ĐẨY”,
“TRIỂN_KHAI”,
“KHUYẾN_KHÍCH”.

Các hàm ý chính sách nổi lên cần “cân nhắc”

Kiểm soát Lạm phát cần dành nhiều tập trung hơn vào các nhóm hàng hóa sau:

“THỰC_PHẨM”,
“SẮT”,
“VẬT_LIỆU”,
“NHIÊN_LIỆU”,
“DẦU”.

Xuyên suốt quá trình phân tích, các từ khóa này luôn đồng hành cùng động từ

“TĂNG” VÀ TRẠNG TỪ “BẤT_LỢI”.

Cân nhắc tiếp tục kéo dài các chương trình hỗ trợ kinh tế do sự phục hồi kinh tế không được như kỳ vọng.



Hình 23. Diễn biến sắc thái cảm xúc của các báo cáo của các Tổ chức Quốc tế nhận định về Kinh tế Việt Nam giai đoạn 2020 - 2023.

Sắc thái cảm xúc trong các báo cáo đã được lượng hóa thành chuỗi giá trị và trực quan hóa theo thời gian ở Hình 23. Các tính toán được cập nhật hàng tháng, từ tháng 11 năm 2020 đến tháng 9 năm 2023. Sự tích cực lạc quan càng cao nếu chỉ số sắc thái cảm xúc càng tiệm cận về giá trị 1 và ngược lại.

Theo đó, trong năm 2023, sự lạc quan dao động mạnh và duy trì ở mức thấp so với 2022.

MẶC DÙ CÓ SỰ CẢI THIẾN VÀO CUỐI 2023 NHƯNG TẦM NHÌN TRIỂN VỌNG 2024 CHƯA CÓ TÍN HIỆU TÍCH CỰC MỘT CÁCH RÕ RÀNG.



Phần 3.

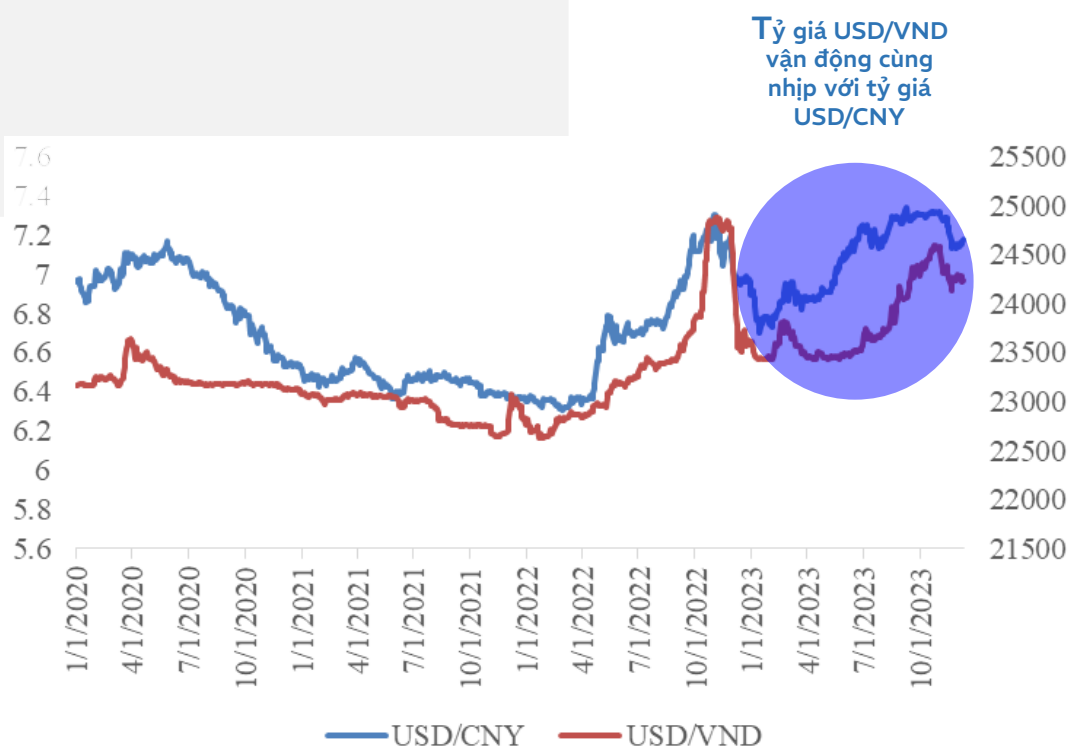
Thông điệp chính sách

Stop and think box 1:

Tỷ giá

Tỷ giá USD/VND vận động cùng nhịp với tỷ giá USD/CNY.

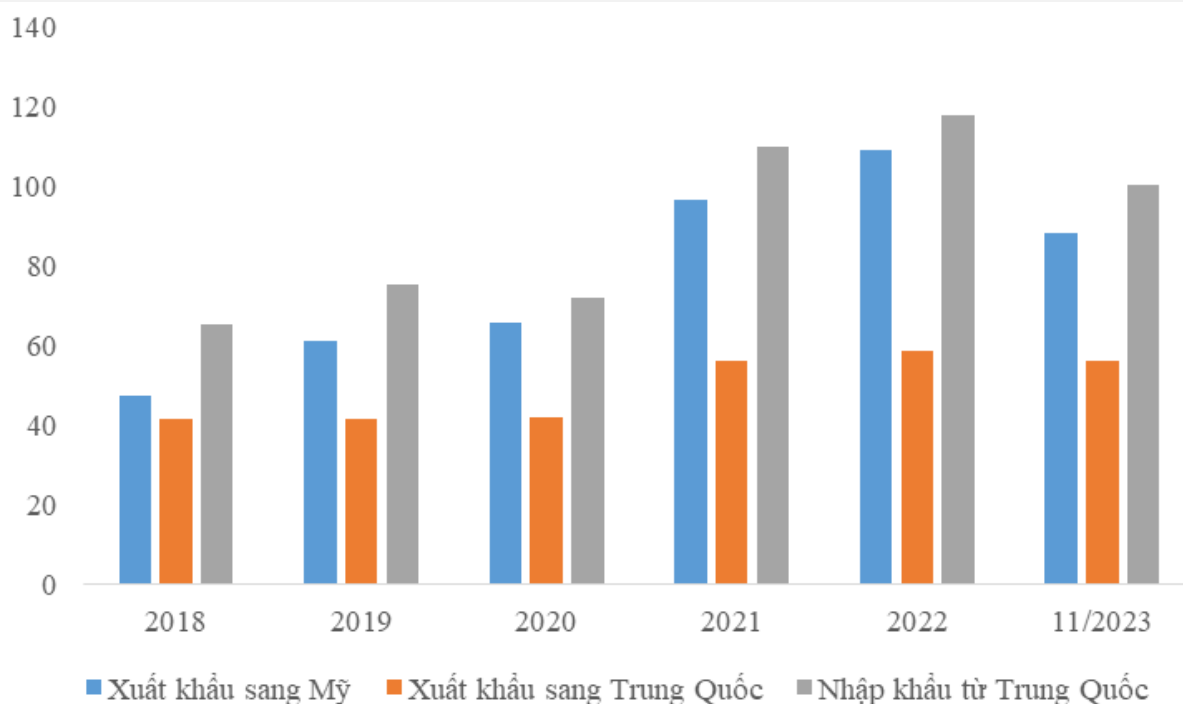
Cụ thể, khi tỷ giá bình quân tháng 11/2022 của Trung Quốc ghi nhận mức 7,17 CNY/USD, mức cao nhất trong nhiều năm trở lại đây, thì tỷ giá của Việt Nam cũng ghi nhận mức cao kỷ lục, gần 24.810 đồng cho 1 USD. Đến cuối năm 2022, tỷ giá của cả hai quốc gia có dấu hiệu hạ nhiệt, đạt lần lượt là 6,97 CNY/USD và 23.738 VND/USD. Sang 2023, **vòng lặp tỷ giá xảy ra tương tự ở hai quốc gia**, tăng mạnh trong 10 tháng đầu năm 2023 và giảm từ đầu tháng 11/2023 (Hình 24).



Hình 24. Tỷ giá USD/CNY và USD/VND từ 1/2020 đến 12/2023

Nguồn: Refinitiv Eikon

Sự biến động của đồng Nhân dân tệ và đồng USD có ảnh hưởng trực tiếp đến xuất nhập khẩu của Việt Nam. Năm 2022, nhân dân tệ và USD tăng giá lịch sử so với VND, cũng năm giai đoạn ghi nhận mức tăng lịch sử của kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Mỹ và Trung Quốc, mức tăng mạnh nhất trong vòng 5 năm trở lại đây, giá trị lên đến 109 tỷ USD (Mỹ) và 58 tỷ USD (Trung Quốc) (Hình 25)¹. Điều này chứa nhiều hàm ý.



Hình 25. Tình hình xuất nhập khẩu của Việt Nam từ 2018 - 11/2023

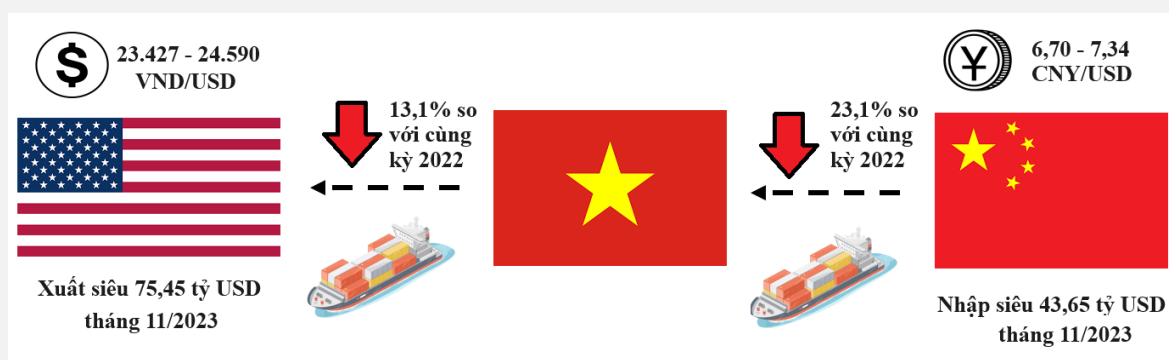
Nguồn: IMF

Sang năm 2023, khi tỷ giá hạ nhiệt hơn, kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam sang hai thị trường này có phần khiêm tốn hơn. Cụ thể:

- Trong 11 tháng năm 2023, Mỹ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 88,05 tỷ USD, giảm 13,1% so với cùng kỳ năm ngoái, chiếm 27% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước; đồng thời, xuất siêu sang thị trường này ước đạt 75,45 tỷ USD, giảm 14,1% so với cùng kỳ năm trước.
- Trung Quốc luôn là đối tác thương mại lớn của Việt Nam (đứng thứ 2 sau Mỹ), với kim ngạch 11 tháng 2023 hơn 155

¹ Số liệu xuất nhập khẩu của TP.HCM không công bố năm 2023.

tỷ USD. Cụ thể, kim ngạch xuất xuất khẩu của nước ta sang Trung Quốc ước đạt 55,98 tỷ USD, tăng 6,2% (là điểm sáng trong xuất khẩu của cả nước trong bối cảnh xuất khẩu sang hầu hết các thị trường chủ lực đều giảm), chiếm 17,3% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước (mặt hàng chủ yếu là rau quả, máy vi tính, sản phẩm điện tử, điện thoại và linh kiện); đồng thời, nhập siêu từ Trung Quốc ước đạt 43,65 tỷ USD, giảm 23,1% so với cùng kỳ năm ngoái (chủ yếu là máy tính, sản phẩm điện tử, linh kiện, thiết bị, phụ tùng, vải...) (Hình 25 và 26).



Hình 26. Hai thị trường lớn xuất nhập khẩu của Việt Nam

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

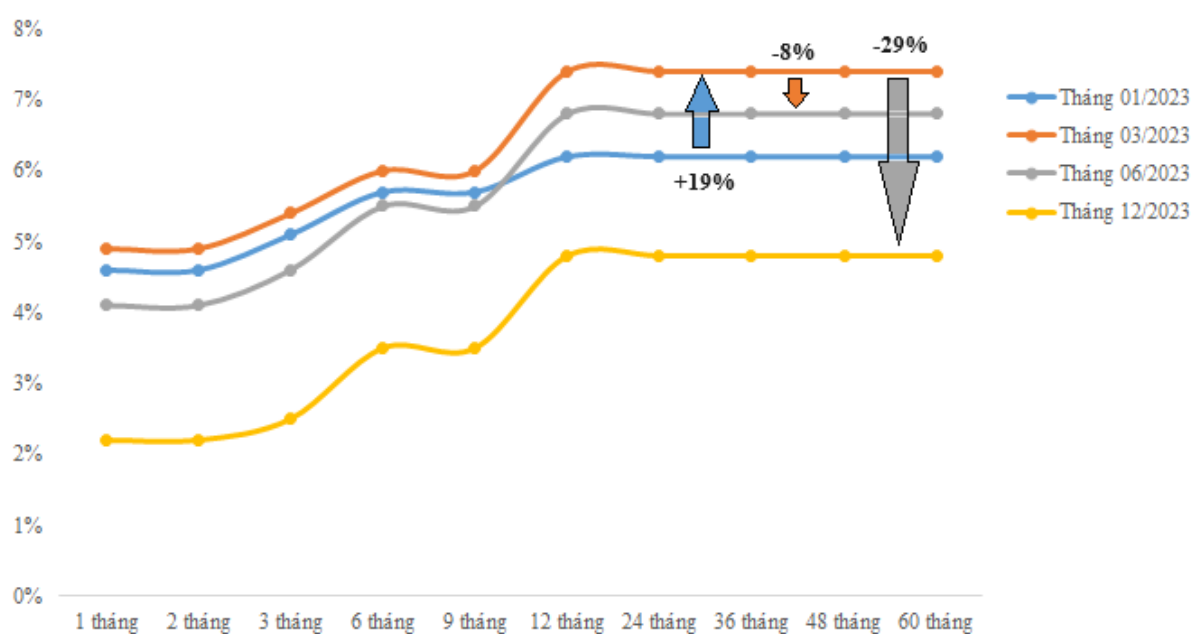
Stop and think box 2:

Diễn biến lãi suất trên thị trường chưa phát tín hiệu cảnh báo suy thoái rõ nét.

Hình 27 cho thấy lãi suất hiện tại chỉ biến động trong ngắn hạn từ 1 tháng đến dưới 12 tháng theo chiều hướng tăng dần. Cụ thể, theo công bố của Vietcombank, lãi suất huy động tiền gửi VND tháng 12/2023 dao động từ 2,2%/năm đến 3,5%/năm, mức thấp nhất sau 4 lần giảm lãi suất điều hành của Ngân hàng nhà nước (trong tháng 03 và tháng 06/2023) và cũng là **mức thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây**. Tuy nhiên, khái niệm “đường cong” không còn kể từ kỳ hạn 12 tháng trở lên ở mức 3,5%/năm. Điều này đã xảy ra kể từ đầu năm cho đến nay dù mức lãi suất thay đổi đáng kể. Có thể thấy, việc đường cong lãi suất dốc lên trong ngắn hạn nhưng lại nằm ngang trong dài hạn có hai hàm ý:

- **Thứ nhất, với diễn biến lãi suất hiện tại trên thị trường chưa phát tín hiệu cảnh báo suy thoái rõ nét. Ngoài ra, vì thiếu cơ sở dữ liệu lãi suất của trái phiếu với nguồn tin cậy nên nhóm nghiên cứu chưa thể nắm bắt tín hiệu cảnh báo suy thoái từ các thị trường này.**

- **Thứ hai, cơ cấu lãi suất hiện tại đang cho thấy “có rủi ro cao” tồn tại trong nền kinh tế Việt Nam nói chung và TP.HCM nói riêng trong năm 2023 khi các ngân hàng đồng loạt áp dụng một mức lãi suất cố định trong dài hạn. Tầm nhìn triển vọng các năm tiếp theo, đặc biệt là 2024 không mấy khả quan khi có nhiều sự ngần ngại trong đầu tư về phía cung vốn ra nền kinh tế. Mặt khác, việc đảm bảo an toàn hoạt động, an ninh tài chính cho hệ thống cũng đặt nhiều áp lực lên cung vốn.**



Hình 27. Lãi suất tiền gửi VND theo kỳ hạn (%)

Nguồn: Vietcombank

Stop and think box 3:

Áp lực thâm hụt ngân sách tiềm ẩn hiệu ứng chèn lấn, xáo trộn thị trường vốn.

Trong bối cảnh thu ngân sách hạn chế tại TP.HCM và nhu cầu tăng nhanh huy động vốn cho các dự án đầu tư công, có thể tiềm ẩn “hiệu ứng chèn lấn” làm xáo trộn nhất định trên thị trường vốn, tạo thêm nhiều áp lực cho việc duy trì lãi suất thấp hiện nay trong thời gian tới.

Lý thuyết kinh tế và các nghiên cứu của Thorbecke (1993)² cũng như Quayes và Jamal (2007)³ đã chứng minh rằng áp lực thâm hụt ngân sách, kết hợp với tăng nhanh huy động vốn đầu tư công, có thể gây ra “hiệu ứng chèn lấn” trên thị trường vốn, đầu tư công “lấn át” đầu tư tư nhân, gây áp lực tăng lãi suất trên thị trường vốn và có thể làm sai lệch mục tiêu của chính sách tiền tệ. “Hiệu ứng chèn lấn” còn tác động tiêu cực đến khả năng đạt được mục tiêu vĩ mô. Thậm chí dẫn đến những kết quả không mong muốn trong việc vận hành các công cụ CSTT. Trong trường hợp xấu nhất, có thể xảy ra cú sốc lãi suất và hạn chế đầu tư từ khu vực tư nhân.

Từ kinh nghiệm của Trung Quốc, mối quan ngại về “hiệu ứng chèn lấn” tương tự có thể diễn ra tại Việt Nam nói chung và TP.HCM nói riêng trong tương lai gần. Tại Trung Quốc, theo nghiên cứu của Zhang et al. (2022)⁴, trong giai đoạn 2006-2018 hiệu ứng này đã không chỉ làm giảm quy mô vốn mà khu vực doanh nghiệp tiếp cận được mà còn tạo áp lực tăng giá vốn, lãi suất tăng trên thị trường vốn. Bài học từ Trung Quốc cung cấp cái nhìn sâu sắc về nguy cơ tương tự có thể xảy ra ở Việt Nam, cần thận trọng đánh giá.

2 Quayes, S., & Jamal, A. (2007). Budget deficits and interest rates: *The us evidence since 1946. The Singapore Economic Review*, 52(02), 191-200.

3 Thorbecke, W. (1993). Why deficit news affects interest rates. *Journal of Policy Modeling*, 15(1), 1-11.

4 Zhang, M., Brookins, O. T., & Huang, X. (2022). The crowding out effect of central versus local government debt: Evidence from China. *Pacific-Basin Finance Journal*, 72, 101707.

Hàm ý chính sách

Khuyến nghị



Cần thiết kế các chính sách huy động vốn đầu tư công một cách cẩn thận, đặc biệt là tính toán ảnh hưởng của hiệu ứng “chèn lấn”.



Trung hòa hiệu ứng “chèn lấn” bằng các hợp tác công tư để cân đối nguồn lực tài chính và giảm bớt áp lực lên thị trường vốn.



Phân bổ hợp lý và cân đối về huy động vốn trung và dài hạn từ nguồn trong nước và quốc tế để đảm bảo sự phát triển của hai khu vực công tư và giảm sốc cho hệ thống tài chính.

Nếu thiết kế hợp lý, “hiệu ứng chèn lấn” có thể bão hòa và thậm chí kích thích “hiệu ứng hấp dẫn” Crowding in, trong đó hoạt động của Chính quyền và khu vực Công thúc đẩy, thu hút thêm nguồn lực cùng đầu tư từ khu vực tư.

Stop and think box 4:

Vùng phát triển hợp nhất TP.Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và tỉnh Tây Ninh

Tây Ninh, tỉnh nắm giữ vai trò chủ chốt trong việc **cung** cấp các nguồn lực quan trọng như năng lượng **điện, nước, nông sản, và tín chỉ carbon** cho hai thị trường lớn là TP.HCM và tỉnh Bình Dương. Kiên định phát triển trên trục này, hứa hẹn, sẽ đưa Tây Ninh lên một bậc thang mới về năng lực. Đây là bước tiến quan trọng trong sự phát triển không riêng của Tây Ninh mà với cả vùng, trong công cuộc dịch chuyển xanh.

Các mảng xanh hiện hữu ở Tây Ninh nếu bảo tồn và phát triển chuẩn quy hoạch thì sẽ trở thành nguồn tạo ra vàng_tín chỉ carbon, một tài nguyên quý giá trong kỷ nguyên mới.

TP.HCM, giữ vai trò trung tâm trong việc **khơi** dậy sức mạnh đầu tư từ cơ chế, tạo lợi thế cạnh tranh từ sự cởi mở của Nghị quyết 98/2023/QH15.

Công nghệ chiến lược và Khởi nghiệp sáng tạo sẽ là hai khu vực định hình năng lực mới của TP.HCM trong thời gian gần.

Bình Dương, Tỉnh nổi bật với tốc độ **mở rộng công nghiệp gắn liền với xuất khẩu**. Điều đáng chú ý là cơ cấu kinh tế không dịch chuyển giữa các ngành mà phát triển song song và đồng bộ giữa công nghiệp với thương mại dịch vụ đô thị, tạo ra một mô hình phát triển kinh tế tương đối cân đối hài hòa. Bình Dương phát triển trong liên kết chặt chẽ với tỉnh Tây Ninh và TP.HCM,

tạo nên vùng kinh tế hợp nhất và tương hỗ. góp phần vào sự phát triển của vùng kinh tế hợp nhất này, “kinh tế sự kiện” và “kinh tế thể thao” dự kiến nổi lên như những lĩnh vực tiềm năng nhờ tạo giá trị gia tăng đáng kể trong thời gian ngắn.

tầm nhìn trung hạn



“TP.HCM, giữ vai trò trung tâm trong việc khơi dậy sức mạnh đầu tư từ cơ chế, tạo lợi thế cạnh tranh từ sự cởi mở của Nghị quyết 98/2023/QH15”.

“Công nghệ chiến lược và Khởi nghiệp sáng tạo sẽ là hai khu vực định hình năng lực mới của Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian gần”.

Stop and think box 5:

Nghị quyết 98/2023/QH15: Khơi dậy sức mạnh đầu tư cho Giáo dục và Đào tạo

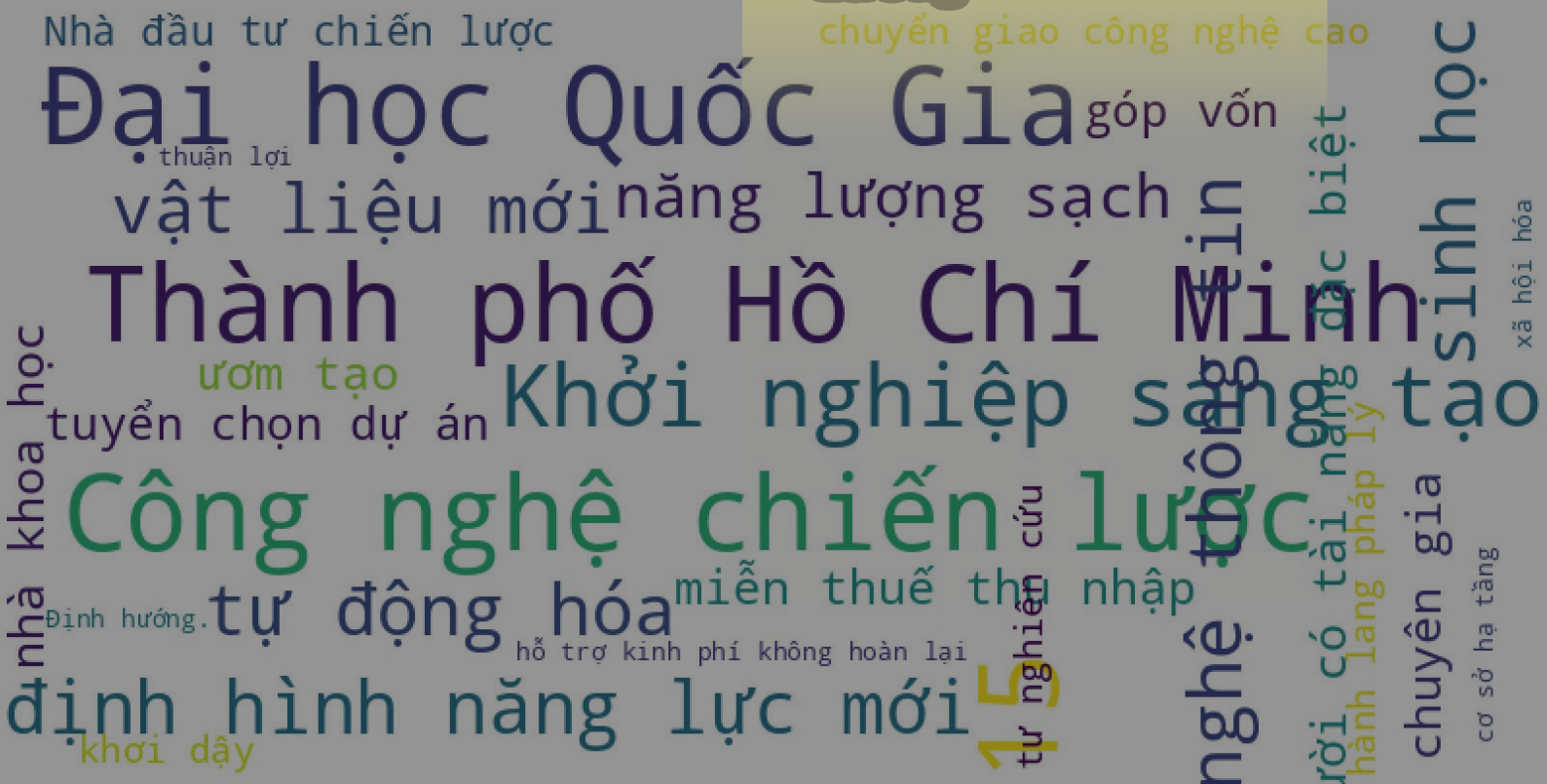
Nghị quyết 98/2023/QH15 dành nhiều sự tập trung vào việc mở cơ chế thu hút đầu tư và xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Một mặt, đẩy mạnh thu hút nhà đầu tư chiến lược vào các ngành công nghệ chiến lược gồm

**công nghệ thông tin,
sinh học,
tự động hóa,
vật liệu mới
và năng lượng sạch;**



cùng với yêu cầu cam kết về đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực. Mặt khác thiết lập hệ thống hỗ trợ tài chính cả trực tiếp từ Ngân sách lẫn gián tiếp từ các chính sách **miễn thuế thu nhập** đối với **doanh nghiệp và** đối với các **cá nhân** là các **chuyên gia, nhà khoa học** và **người có tài năng đặc biệt**. Song song, tạo điều kiện để có thể thử nghiệm công nghệ mới, giúp **đưa các giải pháp công nghệ từ phòng thí nghiệm**, viện nghiên cứu sớm được kiểm nghiệm **vào thực tiễn, nhưng có sự kiểm soát** ngay tại Khu công nghệ cao tại Thành phố. Nghị quyết 98/2023/QH15 đã mở ra cơ hội cho cả cộng đồng, từ doanh nghiệp đến cá nhân, đóng góp vào sự phát triển của giáo dục, đào tạo và nghiên cứu, đồng thời hứa hẹn thúc đẩy sự phát triển kinh tế và xã hội bền vững. Để Nghị quyết sớm phát huy tác động lan tỏa, các Đại học và các tổ chức Giáo dục - Đào tạo đang hiện hữu tại TP.HCM cần phát huy vai trò “khởi động” và vai trò “đầu tàu”, chủ động phát động các chương trình, các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo từ trong nhà trường, nhằm **thu hút khu vực doanh nghiệp tư cùng tham gia**, qua đó từng bước tăng cường hợp tác giữa hai khu vực Công và Tư. Tất cả cùng kỳ vọng về một thể hệ “nhân lực mới” thay cho thể hệ “lao động” của kỉ nguyên vừa qua.

Chủ động phát động các chương trình, các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo từ trong nhà trường



**“*Kiên định phát triển trên trục này,
hứa hẹn
Thành phố Hồ Chí Minh lên một bậc thang mới về năng lực*”**

Kết Luận

Năm 2023 đang khép lại với nhiều biến động và thách thức, nhưng cũng không thiếu những điểm sáng. Tăng trưởng kinh tế chậm lại, chủ yếu do áp lực từ môi trường quốc tế và một số khó khăn nội tại. Tuy nhiên, nhờ sự nỗ lực không ngừng của cả hệ thống kinh tế, đặc biệt là nhờ vào ngành du lịch và sự kiện, TP.HCM đã có thể duy trì một tốc độ tăng trưởng tích cực. Sự chủ động và linh hoạt của chính quyền địa phương đã góp phần quan trọng trong việc này.

Trong năm 2023, các quyết định hành chính liên quan đến điều chỉnh hành vi xã hội, cùng với các đại án, đã tạo ra ảnh hưởng đáng kể đến cả khía cạnh tài chính lẫn niềm tin trong cộng đồng kinh doanh. Sự chuyển đổi số mạnh mẽ, từ khu vực công đến từng cá nhân và tổ chức trong nền kinh tế, không chỉ mang lại triển vọng sáng trong tương lai, mà còn thúc đẩy sự dịch chuyển tích cực trong tư duy và hoạt động của từng thành viên. Điều này đã làm tăng sức năng động và mạnh mẽ hơn cho nền kinh tế TP.HCM

Những thách thức vẫn còn hiện hữu trong năm 2024, và nền kinh tế cần thêm thời gian để thích ứng với những dịch chuyển này và hướng tới sự phục hồi. Có thể sẽ chứng kiến những cuộc sàng lọc tự nhiên trong kinh tế, nhất là khi các gói hỗ trợ kinh tế phục hồi đến hạn. Nghị Quyết 98/2023/QH15 mở ra cơ hội mới để tháo gỡ các vướng mắc lịch sử, nhưng cần nghiên cứu kỹ lưỡng để chuyển hóa cơ chế thành các hành động cụ thể.

Trong báo cáo này, các nhận định và luận giải đã được kiểm chứng qua số liệu và phản biện một cách khách quan. Điểm đặc biệt của báo cáo nằm ở việc áp dụng công nghệ học máy và học sâu vào phân tích cảm xúc kinh tế, cung cấp cái nhìn tổng hợp và khách quan về triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2024. Đây là một bước tiến quan trọng trong việc ứng dụng khoa học dữ liệu vào nghiên cứu, phục vụ cộng đồng, minh chứng cho sự nỗ lực không ngừng của Nhóm nghiên cứu Khoa học dữ liệu tại Viện IBT UEL.

Cuối cùng, Nhóm nghiên cứu xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới Quý Thầy Cô Trường Đại học Kinh tế - Luật đã đồng hành và chia sẻ tầm nhìn trong suốt quá trình nghiên cứu và biên soạn báo cáo này, với tinh thần và cam kết chung tay vì sự phát triển bền vững của TP.HCM.

TRẦN TRỌNG.



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ-LUẬT
Viện Nghiên cứu Phát triển Công nghệ Ngân hàng ĐHQG-HCM

VNUHCM-IBT

FORESEE AND MAKE A CHANGE

VNUHCM-IBT là đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập có tư cách pháp nhân thuộc Đại học Quốc gia TP.HCM, do Trường Đại học Kinh tế-Luật trực tiếp quản lý hoạt động.

VNUHCM-IBT nhận sứ mạng thúc đẩy hệ thống tài chính-ngân hàng Việt Nam phát triển thích ứng với xu hướng sáng tạo công nghệ thông qua các hoạt động nghiên cứu, phản biện chính sách và tư vấn, đào tạo về quản lý triển khai công nghệ ngân hàng.

Thông tin về toàn văn báo cáo và kết quả nghiên cứu, vui lòng liên hệ:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ-LUẬT

669 Quốc lộ 1, Phường Linh Xuân, TP.Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3 7244 555 Email: info@ibt.org.vn

Thư ký khoa học của nhóm nghiên cứu: xuanptt@uel.edu.vn